

BÁO CÁO ĐỀ CƯƠNG TRÌNH HỘI ĐỒNG KHOA HỌC KỸ THUẬT CỦA NGÀNH NĂM 2018

MÃ ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biện	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Khảo sát đặc điểm các trường hợp cấp cứu được tiếp nhận, xử trí thông qua hệ thống cấp cứu 115 tại tỉnh Thừa Thiên Huế trong 3 năm 2016 - 2018.	TTVCCC115	Ngô Việt Sĩ Hoàng Hữu Nam Nguyễn Nhật Nam Trần Phan Quốc Bảo Nguyễn Định Phạm Thị Diệp Cúc Dương Thị Châu Nguyễn Hoàng Sa Đoàn Thị Như Ý Nguyễn Thị Thanh Ánh Võ Hoàng Anh Thư Nguyễn Hoài Duy Hoàng Phước Đức Hoàng Hữu Hà Nguyễn Hà Nhật Hoàng	2018	Đề tài có tính cấp thiết để Khảo sát đặc điểm các trường hợp cấp cứu được tiếp nhận, xử trí từ đó có các giải pháp nâng cao hiệu quả trong hoạt động cấp cứu tại TT 115. Đề tài có tính mới tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Mục tiêu nghiên cứu: rõ ràng, cụ thể Phương pháp nghiên cứu: Thiếu phần PP xử lý số liệu Nội dung nghiên cứu: giải quyết khá tốt các vấn đề nêu ra trong mục tiêu nghiên cứu Có tính ứng dụng cao Thể thức trình bày: Thời gian nghiên cứu (mục 2 trang 8) cần điều chỉnh là 2018 Phiếu khảo sát mục 8. Địa điểm cấp cứu cần bổ sung như nội dung nghiên cứu	84	Tốt	
2	Nghiên cứu bệnh tim mạch đồng mắc với bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại đơn vị quản lý bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản – Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Thừa Thiên - Huế năm 2018	BV Lao & Bệnh phổi	Ngô Việt Sĩ Hoàng Hữu Nam Nguyễn Nhật Nam Trần Phan Quốc Bảo Nguyễn Định Phạm Thị Diệp Cúc Dương Thị Châu Nguyễn Hoàng Sa Đoàn Thị Như Ý Nguyễn Thị Thanh Ánh Võ Hoàng Anh Thư Nguyễn Hoài Duy Hoàng Phước Đức Hoàng Hữu Hà Nguyễn Hà Nhật Hoàng	2018	Phương pháp nghiên cứu: Nên có dự kiến cỡ mẫu Chỉ máy ECG khó xác định chính xác các bệnh tim mạch	81,5	Tốt	
3	Nghiên cứu mô hình bệnh tật người cao tuổi điều trị tại khoa Lâm sàng Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	BV Lao & Bệnh phổi	Nguyễn Văn Bi Võ Đại Tự Nhiên Huỳnh Bá Hiếu Phạm Hữu Hiền Dương Vĩnh Linh Phan Thiện Nhật Nguyễn Thanh Khoa Lê Tấn Dũng Hà Thị Xuân Hoàng Thị Thu Nhung Huỳnh Ngọc Ân Hoàng Thị Huyền Trang Nguyễn Thị Mỹ Duyên	2018	Đề cương đạt Khá	71,5	Khá	
4	Khảo sát thực trạng hút thuốc lá và kiến thức về tác hại của thuốc lá ở bệnh nhân nội trú tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	BV Lao & Bệnh phổi	Phạm Thị Mỹ Hương Võ Đại Tự Nhiên Huỳnh Bá Hiếu Hà Văn Tuấn Phùng Hữu Phan Nguyễn Đức Tâm Ngô Thị Thắm Nguyễn Thị Thủy Dung Nguyễn Thị Thơm Hoàng Thị Thu Lê Kim Quỳnh Hoàng Quốc Khanh Hồ Thị Thu Hạnh Đặng Mạnh Cường	2018	Nội dung nghiên cứu: Nên bổ sung nghiên cứu tìm hiểu các yếu tố liên quan giữa kiến thức và thực hành hút thuốc lá của bệnh nhân.	75,5	Khá	

MÃ ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biệt	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
5	Khảo sát kiến thức, thái độ và hành vi của nhân viên y tế trong việc thu gom, phân loại chất thải y tế tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	BV Lao & Bệnh phổi	Phan Thị Thanh Thủy Võ Đại Tự Nhiên Huỳnh Bá Hiếu Lê Tấn Dũng Hoàng Thị Thu Ngô Thị Thắm Hà Thị Xuân Hoàng Thị Thu Nhung Nguyễn Thị Thanh Thủy Nguyễn Thị Ngọc Trinh Hồ Thị Thị Hoàng Quốc Khanh Nguyễn Thị Thanh Thủy Phạm Thị Như Hoàng	2018	Đề tài có tính cấp thiết đạt Tính mới và sáng tạo đạt Mục tiêu nghiên cứu: đạt Phương pháp nghiên cứu: đạt Nội dung nghiên cứu: Phần tổng quan tài liệu cần phân thành các tiêu mục như 1.3.1. Chất thải nguy hại, 1.3.2. Kiến thức thực hành của cán bộ y tế trên thế giới, tại Việt nam, 1.3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự tuân thủ à: Tác giả nên bổ sung thêm các tài liệu tham khảo có liên quan đề tài	73	Khá	
6	Đánh giá sự hiểu biết về bệnh lao của bệnh nhân có triệu chứng nghi lao đến khám tại khoa Khám bệnh – Hồi sức cấp cứu Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	BV Lao & Bệnh phổi	Lê Thị Ly Ly Võ Đại Tự Nhiên Dương Vĩnh Linh Huỳnh Bá Hiếu Ngô Hữu Luận Phạm Thị Mỹ Hương Hoàng Thị Kim Yến Đặng Thị Hoàng Phương Hồ Vĩnh Điền Lê Phạm Tố Trâm Tôn Thất Khôi Hoàng Quốc Khanh Nguyễn Văn Vương	2018	Tác giả đã nêu được tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu Mục tiêu nghiên cứu: rõ ràng Phương pháp nghiên cứu: Không nên đưa nội dung chọn mẫu “Chọn mẫu không xác suất với một mẫu thuận tiện” vào cỡ mẫu	78	Khá	
7	Nghiên cứu trình độ học vấn, trình độ chuyên môn về Y tế của đội ngũ nhân viên Y tế thôn bản tại Thị xã Hương Thủy năm 2018	TTYT thị xã Hương Thủy	Nguyễn Văn Vỹ Nguyễn Thị Kim Thu Dương Thị Thu Hằng Lê Thị Ly Ly Nguyễn Thị Mai Ly Trương Quang Phới Nguyễn Hữu Viem Bùi Thị Linh	2018	Mục tiêu nghiên cứu: Viết lại MT2 vì xây dựng các giải pháp không phải là mục tiêu NC Phương pháp nghiên cứu: điều chỉnh Phiếu phỏng vấn: trình độ văn hóa TH, THCS, THPT	64,5	Trung bình	
8	Thực trạng bệnh sâu răng và kiến thức, thái độ, thực hành về chăm sóc răng miệng ở học sinh hai trường tiểu học Phú Bài 1 và Phú Bài 2, thị xã Hương Thủy năm 2018	TTYT thị xã Hương Thủy	Nguyễn Thị Huyền Nguyễn Văn Vỹ Dương Thị Thu Hằng Nguyễn Thị Kim Dung Nguyễn Thanh Hoàng Nguyễn Thị Thủy Dương Trương Quang Phới Trương Thị Nhung	2018	Đề tài có tính cấp thiết Tính mới và sáng tạo Mục tiêu nghiên cứu: nên khu trú mục tiêu vào sâu răng, không ôm đồm nhiều vấn đề liên quan dẫn đến đề tài không khả thi Phương pháp nghiên cứu: cần cụ thể các biến số đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành của học sinh. Cỡ mẫu cần lớn hơn để có tính đại diện. Tính ứng dụng cấp ngành	78	Khá	
9	Khảo sát tình hình nhiễm viêm gan siêu vi B và kiến thức, thái độ thực hành của thai phụ đến sinh tại khoa CSSKSS Trung tâm y tế thị xã Hương Thủy năm 2018	TTYT thị xã Hương Thủy	Hoàng Thị Bích Châu Võ Thị Cúc Tôn Thất Phúc Dương Thị Thu Hằng Nguyễn Thị Kim Thu Nguyễn Thị Thủy Trinh Nguyễn Thị Cẩm Nhung Lê Phương Chi Võ Thị Ân Nguyễn Thị Mai Ly Nguyễn Thanh Phong	2018	Đề tài có tính cấp thiết Mục tiêu nghiên cứu: Mục tiêu chưa phù hợp với tên đề tài, đề tài “nghiên cứu tình hình nhiễm viêm gan siêu vi B.....” nhưng mục tiêu không thấy đề cập đến Phương pháp nghiên cứu: Cỡ mẫu nghiên cứu chưa phù hợp, thời gian nghiên cứu từ tháng 2/2018-10/2018, nhưng cỡ mẫu dự kiến 50, chưa nêu công thức tính cỡ mẫu. Nội dung nghiên cứu: Tác giả chưa nêu nội dung khảo sát các yếu tố liên quan Tính ứng dụng: cấp ngành Thể thức trình bày: Tổng quan tài liệu quá dài (16 trang), trích dẫn tài liệu chưa đầy đủ, tài liệu tham khảo từ 1-13, trích dẫn tài liệu có cả 15, 17, 18, đa số các mục chưa có trích dẫn tài liệu	66	Trung bình	
10	Nghiên cứu mô hình bệnh tật tại Trung tâm Y tế thị xã Hương Thủy năm 2018	TTYT thị xã Hương Thủy	Nguyễn Thị Kim Thu Trương Quang Phới Nguyễn Thị Kim Dung Dương Thị Thu Hằng Dương Thị Ngọc Võ Thị Trai Võ Thị Kim Cúc Nguyễn Văn Vỹ Bùi Thị Linh Võ Thị Ân Trần Thị Hà Lê Thị Ly Ly Lê Thị Như Lệ Lê Thị Hoa Phan Thị Thu Thảo	2018	Đề cương đạt Khá	76	Khá	

MÃ ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biệt	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
11	Nghiên cứu đặc điểm thiếu máu của phụ nữ có thai đến khám tại khoa CSSKSS Trung tâm y tế thị xã năm 2018	TTYT thị xã Hương Thủy	Võ Thị Ân Nguyễn Văn Vỹ Nguyễn Thị Kim Thu Tôn Thất Phúc Bùi Thị Linh Trương Quang Phới Hoàng Thị Bích Châu Võ Thị Kim Cúc Lê Thị Trường Nguyễn Thị Cẩm Nhung Lê Thị Như Lệ Lê Phương Chi	2018	Đề tài có tính cấp thiết. Thiếu máu ở Phụ nữ mang thai là phổ biến, có nhiều ảnh hưởng đến sức khỏe mẹ và con. Mục tiêu nghiên cứu: Tên đề tài chưa phù hợp mục tiêu, xem lại MT1 Phương pháp nghiên cứu: phù hợp, khoa học Nội dung nghiên cứu: bổ sung xét nghiệm sắt huyết thanh để xác định thiếu máu thiếu sắt ở phụ nữ có thai. Tác giả chưa nêu nội dung khảo sát các yếu tố liên quan Tính ứng dụng: cấp ngành	65,5	Trung bình	
12	Nghiên cứu thực trạng vệ sinh an toàn thực phẩm tại các quán ăn đường phố phường Phú Bài thị xã Hương Thủy từ năm 2018	TTYT thị xã Hương Thủy	Nguyễn Thị Tịnh Nguyệt Trần Đức Tuấn Dương Thị Thu Hằng Bùi Thị Linh Trương Thị Ngọc Diệp Võ Thị Thu Nhung Huỳnh Nghĩa Phan Thanh Bình Lê Thị Thanh Nhân Trần Đức Triều	2018	Đề cương đạt Khá	70	Khá	
13	Nghiên cứu thực trạng cận thị của học sinh trường trung học cơ sở thị xã Hương Thủy tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	TTYT thị xã Hương Thủy	Trần Đức Tuấn Dương Thị Thu Hằng Bùi Thị Linh Trương Thị Ngọc Diệp Võ Thị Thu Nhung Nguyễn Thị Tịnh Nguyệt Huỳnh Nghĩa Phan Thanh Bình Lê Thị Thanh Nhân Trần Thị Ái	2018	Tính cấp thiết của đề tài không cao, đề tài quá rộng nên đổi thành nghiên cứu tại một trường thì có khả năng tiến hành tốt hơn Tính mới và sáng tạo không cao Mục tiêu nghiên cứu: Phương pháp nghiên cứu: Trong phần nghiên cứu đã đưa ra là xác định tỷ lệ cận thị của học sinh các trường trung học cơ sở trên địa bàn Thị Xã Hương Thủy sau đó chọn 3 trường đại diện cho các trường như đã nêu trong nghiên cứu là chưa thuyết phục và chưa đại diện cho một mẫu khá lớn Phương pháp nghiên cứu: cần tăng cỡ mẫu để tăng tính đại diện Nội dung nghiên cứu: Tác giả chọn 3 trường đại diện để tính ra tỷ lệ cận thị các trường như nêu trong nghiên cứu là chưa thuyết phục, không hợp lý. Cần nêu chi tiết các biến số của MT2 Tính ứng dụng: Mức độ lan tỏa, ứng dụng không cao Thể thức trình bày: Tài liệu tham khảo sắp xếp còn lộn xộn, chưa đưa vào chú thích trong nghiên cứu	74,5	Khá	
14	Đánh giá tình trạng dây chằng lạnh và tình hình sử dụng vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng tại các cơ sở tiêm chủng của thị xã Hương Thủy năm 2016-2018	TTYT thị xã Hương Thủy	Trương Thị Ngọc Diệp Dương Thị Thu Hằng Bùi Thị Linh Lê Thị Hoa Trần Thị Hà Lê Thị Thanh Nhân Trần Đức Tuấn Võ Thị Thu Nhung Huỳnh Nghĩa Phan Thanh Bình Nguyễn Thị Tịnh Nguyệt Lê Thị Anh Thư	2018	Đề tài có tính cấp thiết đạt Tính mới và sáng tạo đạt Mục tiêu nghiên cứu: đạt Phương pháp nghiên cứu: Cần bổ sung phiếu khảo sát đánh giá tại 13 đơn vị và đưa vào phụ lục Nội dung nghiên cứu: Tác giả cần bổ sung các biến số nghiên cứu: cho mục tiêu 1 như có từ lạnh, có phích vắc xin. Cho mục tiêu 2 tên các loại vắc xin được kiểm tra tại cơ sở tiêm chủng. Cần nói rõ các nội dung nghiên cứu và trình bày nội dung NC theo từng mục tiêu NC	79,5	Khá	
15	Đánh giá thực trạng thực hành quy trình thay băng vết thương sau mổ của điều dưỡng Trung Tâm Y tế Thị xã Hương Thủy	TTYT thị xã Hương Thủy	Phan Thị Thu Thảo Lê Anh Tuấn Nguyễn Thị Kim Oanh Nguyễn Thị Hải Quyên Nguyễn Thị Kim Nhung Võ Thị Trai Lê Thị Thu Huyền Phạm Quốc Việt Trần Đức Triều Võ Thị Kim Cúc	2018	Chưa nêu nổi bật tại sao nghiên cứu vấn đề này Tính mới và sáng tạo: Nghiên cứu chỉ có mức độ ảnh hưởng tại đơn vị. Phương pháp nghiên cứu: Không nêu phương tiện, kỹ thuật nghiên cứu. Không có bộ công cụ thu thập dữ liệu: Phiếu phỏng vấn điều tra; cách đánh giá, đo lường kết quả. Không nêu phương pháp tính toán	65,5	Trung bình	

MÃ ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biện	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
16	Khảo sát kiến thức, thái độ và thực hành về sử dụng các biện pháp tránh thai ở phụ nữ từ 18 đến 49 tuổi tại phường Thủy Châu, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế	TTYT thị xã Hương Thủy	Nguyễn Thị Hồng Ngọc Nguyễn Thị Kim Phượng Phan Thị Hương Huỳnh Thị Diệu Loan Nguyễn Tiến Võ Đức Chu Ngô Đắc Sỹ Trần Phan Quốc Bảo Võ Lê Nguyễn Hòa Trịnh Văn Hùng Bùi Thị Thu Lê Thị Bích Thảo Nguyễn Thị Lành Nguyễn Thị Hoa Tôn Thất Phụng	2018	Đã có nhiều nghiên cứu KAP về các Biện pháp tránh thai tại cộng đồng Đề tài có tính cấp thiết Mục tiêu nghiên cứu: MT1 nên Khảo sát không phải Mô tả Phương pháp nghiên cứu: cơ sở nào chọn 385 đối tượng	60,5	Trung bình	
17	Đánh giá sự hài lòng về công tác chăm sóc sản phụ sau sinh tại Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản ở Trung tâm Y tế thị xã Hương Thủy năm 2018	TTYT thị xã Hương Thủy	Nguyễn Thị Mai Ly Hoàng Thị Bích Châu Bùi Thị Linh Nguyễn Thị Cẩm Nhung Tôn Thất Phúc Trần Thị Thu Hà Nguyễn Thị Trà My Trần Hải Dương Trần Thị Hà Ngô Thị Như Ý Nguyễn Tiến Vinh Võ Thị Minh Thúy Trần Thị Ái Hoàng Thị Vân Lê Thị Ly Ly Lê Anh Tuấn	2018	Đề tài có tính cấp thiết Mục tiêu nghiên cứu: Mục tiêu 2 nên viết lại như sau: Tìm hiểu các yếu tố liên quan tới chất lượng..... Phương pháp nghiên cứu: ĐTNC là tất cả các sản phụ sinh tại Khoa CSSKSS.... Dự kiến cỡ mẫu Nội dung nghiên cứu: Cần nêu các yếu tố liên quan trong Nội dung nghiên cứu để giải quyết MT2 Thể thức trình bày: TLTK viết và sắp xếp chưa đúng Thiếu Phiếu nghiên cứu	64	Trung bình	
18	Đánh giá hiệu quả tẽ tùy sống chọn lọc một bên bằng Bupivacain ưu trương trong phẫu thuật chi dưới tại Trung tâm y tế thị xã Hương Thủy năm 2018	TTYT thị xã Hương Thủy	Võ Thị Trai Lê Văn Minh Nguyễn Thị Kim Thu Trần Lũy Trương Quang Phới Lê Thị Như Lê Nguyễn Thị Phương Thảo Lê Thị Hoa Lê Thị Nhi Vân Thị Trâm Anh Lê Phương Chi Lê Minh Tuấn Lê Thị Ly Ly Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	2018	Đề tài có tính cấp thiết Tinh mới và sáng tạo chưa cao Phương pháp nghiên cứu: Trong phần đối tượng nghiên cứu về thời gian nên dời lại sau khi được hội đồng thông qua đề cương cho phù hợp Nội dung nghiên cứu: Tác giả chưa xây dựng được bảng lượng giá kết quả cụ thể, còn nêu chung chung theo từng dấu chứng Thể thức trình bày: - Trình bày các mục qua dài theo thể thức quy định mẫu đề cương - Tài liệu tham khảo sắp xếp không theo quy định của một nghiên cứu khoa học	81,5	Tốt	
19	Nghiên cứu kiến thức của người dân về phòng chống ung thư tại xã Thủy Vân, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	TTYT thị xã Hương Thủy	Phan Thị Hương Nguyễn Thị Kim Thu Dương Thị Thu Hằng Trần Phan Quốc Bảo Nguyễn Thị Mai Ly Huỳnh Thị Diệu Loan Nguyễn Thị Lành Lê Thị Bích Thảo Nguyễn Thị Kim Phượng Ngô Đắc Sỹ Nguyễn Thị Hồng Ngọc Hồ Thủy Châu Khanh Lê Anh Quang Trương Thị Châu Duyên Phạm Thị Mỹ Hoa Nguyễn Văn Vỹ	2018	Đề cương đạt Trung bình	69	Trung bình	
20	Khảo sát kiến thức, thực hành về rửa tay thường quy của cán bộ Y tế tại các khoa lâm sàng TTYT thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	TTYT thị xã Hương Thủy	Nguyễn Thị Ngọc Hải Lê Văn Minh Lê Thị Trường Lê Thị Mỹ Nhung Hồ Thị Vân Hiếu Lê Thị Thu Vân Võ Thị Cẩm Tú Trần Như Việt	2018	Mục tiêu nghiên cứu: Nên phân một mục tiêu xác định về kiến thức hiểu biết và một mục tiêu xác định tỷ lệ thực hành đúng về rửa tay. Phương pháp nghiên cứu: Nên dự kiến cỡ mẫu	66,5	Trung bình	

Mã ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biện	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
21	Đánh giá kết quả điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống bằng điện châm kết hợp phương pháp thủy châm tại khoa y học cổ truyền Trung tâm y tế thị xã Hương Thủy	TTYT thị xã Hương Thủy	Nguyễn Thanh Phong Nguyễn Thị Kim Oanh Lê Anh Tuấn Nguyễn Phúc Duy Hoàng Thị Minh Châu Trần Thị Nhân Hạnh Ngô Thị Kim Phượng Trần Thị Thu Hiền Hoàng Thị Bích Châu Trương Thị Ngọc Diệp Lê Thị Thu Hiền Mai Thăng Oanh Phan Thị Thu Thảo Lê Thị Hoa Trần Đức Triều Nguyễn Thị Mai Ly	2018	Đề cương đạt Khá	75,5	Khá	
22	Nghiên cứu kiến thức, thái độ và thực hành an toàn vệ sinh thực phẩm của người kinh doanh thức ăn đường phố tại thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	TTYT thị xã Hương Trà	Lê Quang Hoàng Lê Đức Thịnh Hoàng Nữ Thu San Dương Thị Hà Nguyễn Thị Cam Thái Thị Kim Cúc Đinh Tiên Hoàn Lê Thị Hoài Hoàng Thị Ngọc Trâm Trần Thị Thanh Hà Dương Thị Nhi Nguyễn Thị Linh Đa Ngô Thanh Tài		Đề cương đạt Khá	78,5	Khá	
23	Nghiên cứu kiến thức, thái độ và thực hành về phòng, chống HIV của người dân từ 15-49 tuổi tại thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	TTYT thị xã Hương Trà	Nguyễn Quốc Phòng Lê Đình Thao Lê Đức Thịnh Dương Vĩnh Hồng Trần Hữu Quang Trần Công Linh Trần Thị Ngân Đặng Văn Chót Nguyễn Xuân Việt Dương Thị Thanh Thảo Lê Đình Tuấn Trần Thị Hạnh		Đặt vấn đề cần bổ sung tình hình nhiễm HIV/AIDS, các yếu tố nguy cơ tại Hương Trà để thấy được tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu Phương pháp nghiên cứu: P trong tính cỡ mẫu là 0,7 lấy từ nghiên cứu nào, phải chú thích rõ. Tại sao đặt vấn đề nói “từ trước đến nay TTYT thị xã Hương Trà chưa có đề tài nào nghiên cứu về PC HIV/AIDS” nhưng trong tính cỡ mẫu lại nói “tỷ lệ kiến thức đúng của người dân (thị xã Hương trà năm 2017) là 0,7???”	85	Tốt	
24	Thực trạng công tác tư vấn, giáo dục sức khỏe và chăm sóc của điều dưỡng qua nhận xét của người bệnh điều trị nội trú tại Trung tâm y tế thị xã Hương Trà năm 2018	TTYT thị xã Hương Trà	Trần Thị Hoài An Trần Hữu Quang Phan Thị Minh Thủy Phan Thị Thanh Thủy Nguyễn Thị Thủy Hằng Đinh Thị Vân Phan Thị Hiền Nhi Nguyễn Thị Mong Nguyễn Thị Hoa Lê Lê Thị Thu Nguyệt Bùi Nguyễn Quang Vũ Nguyễn Thị Kim Phượng Nguyễn Thị Mến Trần Thị Bé Đoàn Thị Thu Nga Trần Thanh Vũ Hoàng Tăng Phái		Tính cấp thiết: Giải quyết được tại BV Hương Trà Tính mới và sáng tạo tại địa phương Mục tiêu nghiên cứu: rõ ràng Phương pháp nghiên cứu: đạt Nội dung nghiên cứu: Đầy đủ Tính khả thi: thực hiện được	71	Khá	
25	Đánh giá hiệu quả của phương pháp chiếu đèn hồng ngoại hỗ trợ trong điều trị bệnh lý về khớp tại khoa y học cổ truyền và phục hồi chức năng Trung tâm y tế thị xã năm 2018	TTYT thị xã Hương Trà	Trần Thanh Minh Lê Quang Hiệp Trần Hữu Quang Lê Nguyễn Hồng Anh Phạm Hữu Hiến Nguyễn Thị Kim Thoa Đinh Văn Dũng Phan Thanh Tùng Lê Thị Thảo Trần Thị Bé Nguyễn Thị Như Thành Tống Thị Hoài Nhung Nguyễn Thị Xuân Lan Nguyễn Thị Mỹ Hạnh Trương Thị Thủy Nhung		Đặt vấn đề nên nêu số liệu về tình hình bệnh về khớp tại Thừa Thiên Huế hay vào điều trị tại TTYT thị xã Hương Trà Mục tiêu nghiên cứu: Nên bổ sung mục tiêu cho phù hợp 1. Đánh giá kết quả phương pháp chiếu đèn hồng ngoại hỗ trợ điều trị bệnh lý về khớp tại khoa PHCN-YHCT 2. Tìm hiểu các tác dụng không mong muốn của phương pháp chiếu đèn hồng ngoại hỗ trợ điều trị bệnh lý về khớp tại khoa PHCN-YHCT Phương pháp nghiên cứu: Do điều trị hỗ trợ ở bệnh nhân đang điều trị thuốc thang và chăm cứu nên kết quả khó mang tính khách quan và khoa học Cỡ mẫu nghiên cứu là mẫu toàn thể nên phải dùng từ là “dự kiến khoảng 100 bệnh nhân” Thể thức trình bày: Quá dài không cần thiết theo quy định đề cương	77,5	Khá	

Mã ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biệt	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
26	Tìm hiểu kiến thức và thực hành CSSK trước, trong và sau sinh của các bà mẹ có con dưới 1 tuổi tại thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	TTYT thị xã Hương Trà	Dương Thị Hà Nguyễn Thị Kim Chi, Dương Thị Nhi Trần Thị Hạnh Thái Thị Kim Cúc Trần Thị Thanh Hà Trịnh Thị Thu Hường Lê Thị Thù Nguyễn Thị Ái Nhi Lê Thị Ngọc Bích Lê Thị Thanh Hương Trần Thị Kim Anh Đỗ Thị Tuyết Sương Phan Thị Tâm Nguyễn Thị Hằng Nguyễn Thị Túy		Chăm sóc trước, trong và sau sinh ở thai kỳ là lĩnh vực rộng, nhiều nội dung, cần tập trung ở một nội dung để có tính khả thi hơn Tính mới và sáng tạo: Nhiều nội dung thông tin trong Chăm sóc trước, trong và sau sinh ở thai kỳ đã được Bộ Y tế cập nhật, tác giả cần cập nhật để ứng dụng trong nghiên cứu Nội dung nghiên cứu: đề nghị viết lại mục 1.3.2.3 " về mặt lý thuyết phụ nữ sau sinh cần được chăm sóc 2 lần" (xem lại) Thể thức trình bày: Đề cương viết quá dài	55,7	Trung bình	
27	Nghiên cứu tình trạng rối loạn lipid máu ở bệnh nhân đái tháo đường type II điều trị nội trú tại trung tâm y tế thị xã Hương Trà năm 2018	TTYT thị xã Hương Trà	Lê Quang Hiệp Lê Thanh Hải Lê Đình Thao Trần Lưu Quế Thái Văn Tuấn Dương Vĩnh Hồng Cao đức Lanh Lê Thị Minh Hương Lê Thị Thu Sang Trần Duy Kiên Đình Thị Văn Trương Thị Thủy Nhung Hồ Thị Phương Ánh Phan Thị Hiền Nhi Nguyễn Thị Hồng Nhi Lê Thị Loan Lê Việt Ngân Lê Thị Diễm		Đề tài đã có nhiều nghiên cứu Mục tiêu nghiên cứu: Mục tiêu 1: Chính sửa lại như sau "Xác định tỷ lệ rối loạn lipid máu ở bệnh nhân ĐTĐ type 2 điều trị nội trú tại TTYT...", bỏ cụm từ "một số" và "khám và điều trị" Phương pháp nghiên cứu: Đề tài lấy bệnh nhân nội trú, trong phần đối tượng nghiên cứu lấy bệnh nhân đến khám và điều trị Không dự kiến cỡ mẫu. Trình bày không rõ ràng. Thể thức trình bày: Đề cương không rõ ràng Không đúng quy định đề cương, không trích dẫn tài liệu nghiên cứu.	65	Trung bình	
28	Nghiên cứu tình hình sử dụng thuốc trong điều trị nội trú tại Trung tâm y tế thị xã Hương Trà năm 2018	TTYT thị xã Hương Trà	Lê Đình Thao Nguyễn Xuân Việt Lê Quang Hiệp Lê Đức Thịnh Nguyễn Quốc Phòng Trần Thị Hoài An Dương Vĩnh Hồng Nguyễn Quốc Phương Trần Thanh Vũ Đoàn Thị Thu Nga Lê Minh Hiếu Nguyễn Thị Kim Phương Hồ Xuân Anh Nguyễn Thị Như Thành Huỳnh Thị Thanh Hải Trà Thành Nhân Trần Giang Đông		Mục tiêu nghiên cứu: Chưa rõ ràng và cụ thể Mục tiêu 1: Cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại BV Hương Trà là không đúng Mục tiêu 2: Chưa hợp lý, đánh giá tình hình kê đơn đối với bệnh nhân nội trú là không đúng Phương pháp nghiên cứu: Thời gian nghiên cứu không phù hợp: 2/2017- 9/2017 Chưa thiết kế phiếu thu thập thông tin Nội dung nghiên cứu: Không giải quyết được nội dung nghiên cứu Tính khả thi: Đề tài không có tính khả thi	65,5	Trung bình	
29	Nghiên cứu kiến thức và thực hành về phòng chống bệnh giun sán ký sinh đường tiêu hóa của học sinh trường Trung học cơ sở Nguyễn Đăng Thịnh - Hương Trà - Thừa Thiên Huế năm 2018	TTYT thị xã Hương Trà	Đặng Văn Chót Nguyễn Ngọc Danh Nguyễn Thị Thu Hiền Lê Thị Ngọc Vân Nguyễn Thị Sương Châu Văn Tấn		Mục tiêu nghiên cứu: Hai mục tiêu đề cương chỉ là mục tiêu 1. Thiếu mục tiêu nghiên cứu 2 là : Tìm hiểu các yếu tố liên quan đến kiến thức và thực hành về phòng bệnh giun sán Phương pháp nghiên cứu: Do tác giả không cho biết số học sinh của trường Nguyễn Đăng Thịnh và không nói rõ là nghiên cứu toàn trường . Do đó Thiếu công thức tính cỡ mẫu và mẫu 400 lấy từ đâu Thiếu phiếu điều tra đính kèm ở phụ lục Nội dung nghiên cứu: Nội dung nghiên cứu trình bày còn thiếu các biến số nghiên cứu	58	Trung bình	

Mã ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biện	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
30	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị giun sán của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại bốn xã Thượng Long, Hương Hữu, Thị trấn Khe Tre, Hương Lộc, huyện miền núi Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	TTYT huyện Nam Đông	Nguyễn Công Trường Hồ Thu Võ Phi Long Nguyễn Ngọc Thịch Phạm Ngọc Mai Trần Thị Xuân Thủy Hoàng Mạnh Nguyễn Thị Kiều Nguyễn Duy Đức Võ Văn Trinh Phan Thị Thanh Hồ Viết Thoại Hồ Thị Thủy Ngân Đoàn Xuân Minh Đoàn Thị Mộng Mai Thị Minh Mẫn Nguyễn Thị Thu Hương Nguyễn Hữu Can Diệp Thị Vân Lê Thị Nhã Ái Hoàng Dũng Nguyễn Văn Cầu Nguyễn Thị Ánh Nhõn Nguyễn Trung Thành Phạm Xuân Sử Nguyễn Phúc Duy	2018	Đề tài có tính cấp thiết đạt Tính mới và sáng tạo đạt Mục tiêu nghiên cứu: đạt Phương pháp nghiên cứu: đạt Nội dung nghiên cứu: Tác giả cần bổ sung các biến số nghiên cứu: đặc điểm đối tượng, các biến số cụ thể cho mục tiêu 1 như loại thuốc sử dụng, các biến số cụ thể của mục tiêu 2	74,5	Khá	
31	Nghiên cứu thực trạng chuyển tuyến bệnh nhân ngoại trú tại Trung tâm Y tế Nam Đông năm 2017	TTYT huyện Nam Đông	Nguyễn Duy Đức Hồ Thu Võ Phi Long Nguyễn Ngọc Thịch Nguyễn Hữu Can Nguyễn Công Trường Hoàng Mạnh Trần Thị Xuân Thủy Hoàng Dũng Lê Viết Vi Hồ Viết Thoại Phạm Ngọc Mai Hồ Thị Thủy Ngân Nguyễn Thị Kiều Phan Thị Thanh Đoàn Xuân Minh Nguyễn Thị Kim Ngọc Nguyễn Trung Thành Lê Thị Nhã Ái Mai Thị Thiên Trang Nguyễn Thị Diệu Hiền Lê Thị Vinh Vương Thị Kim Chi Lương Quang Văn	2018	Tính cấp thiết: Chưa nổi bật "vì sao phải nghiên cứu vấn đề này" còn nếu chung chung. - Đề sát với nội dung nghiên cứu, đề nghị tác giả đổi tên đề tài "Đánh giá công tác chuyển tuyến bệnh nhân trong hoạt động khám chữa bệnh tại TTYT Nam Đông năm 2018". Đề tài NC từ Tram y tế đến TTYT huyện. Tất cả đều căn cứ vào danh mục kỹ thuật đã phê duyệt để đánh giá. Cần lưu ý phân biệt rõ: Chuyển tuyến (là BN đến khám vượt quá khả năng nên chuyển) và Chuyển viện (BN đã và đang nằm điều trị nhưng do bệnh nặng lên, vượt khả năng nên chuyển) vì vậy tên đề tài "NC công tác chuyển tuyến..." là chỉ đánh giá những người bệnh đến khám tại Tram y tế, tại khoa khám bệnh TTYT, nếu thấy vượt quá khả năng/ ngoài danh mục kỹ thuật phê duyệt thì thực hiện công tác chuyển tuyến, không nên phân biệt "nội trú" hay "ngoại trú". Tính mới và sáng tạo rất tốt, tại TTYT Nam Đông Mục tiêu nghiên cứu: - Đề nghị chỉnh lại theo nội dung và tên đề tài: Xác định tỷ lệ chuyển tuyến bệnh nhân/ Tìm hiểu các yếu tố liên quan đến công tác chuyển tuyến/ Đề xuất các giải pháp Phương pháp nghiên cứu: Là những bệnh nhân đến KCB tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn Nam Đông được chỉ định chuyển tuyến (ví dụ) từ 10/2017 đến 10/2018. Tiêu chuẩn chọn bệnh/ Tiêu chuẩn loại trừ???? Tính ứng dụng: Mức độ lan tỏa trên địa bàn	72,5	Khá	
32	Nghiên cứu tình hình tử vong do các bệnh không lây nhiễm tại địa bàn huyện miền núi Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	TTYT huyện Nam Đông	Nguyễn Ngọc Thịch Hồ Thu Hồ Thị Thủy Ngân Hồ Văn Nghênh Ly Na Nguyễn Văn Cầu Nguyễn Anh Tuấn Đinh Văn Phong Nguyễn Ngọc ARum Nguyễn Thị Nga Hoài Thị Di Nguyễn Thị Ánh Nhõn Võ Văn Trinh Dương Thị Thanh Thủy Nguyễn Thị Kiều Hoàng Mạnh Nguyễn Hữu Can Hồ Viết Thoại Nguyễn Duy Đức Phan Thị Thanh Nguyễn Công Trường Diệp Thị Vân Đoàn Xuân Minh	2018	Phương pháp nghiên cứu: Thiếu phần sử dụng thuật toán thống kê xử lý số liệu Nội dung nghiên cứu: Nêu một số nguyên nhân tử vong hàng đầu thường gặp trong phân biến số NC Tính ứng dụng cấp ngành	82	Tốt	

Mã ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biện	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
33	Khảo sát kiến thức, thái độ thực hành về Nuôi con bằng sữa mẹ của các bà mẹ sau sinh tại Khoa Ngoại – Sản Trung tâm Y tế huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	TTYT huyện Nam Đông	Diệp Thị Vân Hồ Thu Võ Phi Long Nguyễn Ngọc Thích Nguyễn Hữu Can Nguyễn Thị Kiều Nguyễn Công Trường Trần Thị Xuân Thủy Phạm Ngọc Mai Phan Thị Thanh Trần Thị Thín Trần Thị Hạnh Nguyễn Thị Lanh Phạm Thị Thảo Đào Thị Thu Thủy Lê Thị Nhã Ái Lê Thị Ngọc Cẩm Lê Khánh Duy Trần Thị Ánh Nguyễn Thị Thủy My Nguyễn Thị Thanh Tâm Nguyễn Thị Liên Nguyễn Thị Lan Nguyễn Thị Kim Ngọc Nguyễn Thị Thanh Thủy Trần Thị Hương Vân Thị Thanh Hương	2018	Mục tiêu nghiên cứu: nên tách MT2 thành 2 mục tiêu cụ thể hơn Phương pháp nghiên cứu: Tại sao không sử dụng tỷ lệ của nghiên cứu trước mà lấy 0,5. Bổ sung dự kiến mất mẫu 10%. Bổ sung tiêu chuẩn đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành về nuôi con bằng sữa mẹ. Căn thống nhất các ký tự của công thức tính cơ mẫu. Thế thức trình bày: TLTK không trích dẫn, sắp xếp chưa hợp lý.	68,5	Trung bình	
34	Nghiên cứu hiệu quả điều trị đau vai gáy do thoái hóa cột sống cổ bằng điện châm kết hợp kéo giãn cột sống tại Trung tâm Y tế huyện Nam Đông	TTYT huyện Nam Đông	Nguyễn Khắc Tân Nguyễn Ngọc Thích Hồ Việt Thoại Nguyễn Thị Kim Diệu Trần Thị Xuân Thủy Đoàn Thị Kim Sơn Nguyễn Trọng Tấn Hoàng Thị Hương Trần Thị Minh Thúy Hoàng Thị Nga Trần Thị Hương Hồ Thị Ếm Nguyễn Thị Ánh Hồng Nguyễn Thị Thu Sang Phạm Thị Sen Phan Thị Nhã Lê Thị Ánh Tuyết Nguyễn Thị Thu Thủy Mai Thị Thiên Trang Hồ Thị Mộng Nguyễn Thị Hồng	2018	Bổ sung tên đề tài đầy đủ: Nghiên cứu hiệu quả điều trị đau vai gáy do thoái hóa cột sống cổ bằng điện châm kết hợp kéo giãn cột sống tại Trung tâm Y tế huyện Nam Đông năm 2018. Phương pháp nghiên cứu: Chưa được khoa học do đối tượng nghiên cứu có điều trị đồng được và điện châm, và hai nhóm có khác nhau ở chỗ kéo giãn cột sống và không kéo giãn cột sống cổ. Do điều trị đồng được kèm theo có thể gây nhiễu số liệu trong quá trình điều trị.	78,5	Khá	
35	Nghiên cứu tình hình sử dụng thuốc giảm đau chống viêm không steroid tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	Bệnh viện PHCN	Cao Thị Lan Anh Nguyễn Quang Hiền Nguyễn Thái Long Trần Công Chính Đặng Văn Thân Hoàng Thị Vân Hoàng Thị Ý Nhi Phạm Duy Duẩn Hoàng Thị Giang Nguyễn Thị Hòa Nguyễn Hoàng Nhân Huỳnh Đỗ Ngọc Hân Nguyễn Thị Như Hoa Hồ Việt Khánh Hoàng Nguyễn Tô Tâm Phan Vĩnh Đức Lê Thị Hồng Nguyễn Thị Kim Trương Quang Định Hoàng Thị Minh Trang	2018	Phương pháp nghiên cứu: Vì sao tác giả chọn cỡ mẫu là 100 bệnh nhân Nội dung nghiên cứu: Xem lại mục tiêu 2: Mô tả tác dụng không mong muốn thường gặp của thuốc giảm đau chống viêm không steroid. Nội dung này nên đưa vào phần tổng quan	62,5	Trung bình	

Mã ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biệt	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
36	Thực trạng và một số yếu tố duy trì nguồn nhân lực tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	Bệnh viện PHCN	Nguyễn Thị Ngọc Anh Nguyễn Quang Hiến Nguyễn Trọng Chương Nguyễn Thị Phùng Diễm Trần Thị Ngọc Hân Trương Thị Hương Giang Phạm Duy Duẩn Lê Thị Hồng Phương Lê Thị Nhung Phạm Thị Thu Hiền Trần Thị Khánh Vân Nguyễn Thị Bạch Lan Hà Thị Huệ Đương Văn Kính Trương Quang Định	2018	Phương pháp nghiên cứu: đề nghị điều chỉnh ĐTNC : đưa BGD vào Thông tin chung: 6. Người thu nhập chính trong gia đình -> viết lại	79,5	Khá	
37	Nghiên cứu thực trạng chất lượng nguồn nhân lực y tế tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	Bệnh viện PHCN	Nguyễn Trọng Chương Nguyễn Quang Hiến Nguyễn Thanh Sơn Trần Thị Ngọc Hân Trương Thị Hương Giang La Vinh Cường Trương Minh Quốc Nguyễn Thị Ngọc Anh Lê Thị Nhung Nguyễn Thị Phùng Diễm Trương Quang Định Nguyễn Thị Bạch Lan	2018	Phương pháp nghiên cứu: cần xác định rõ và cụ thể hơn PPNC. Phiếu điều tra chưa phù hợp nội dung NC.	63,5	Trung bình	
38	Đánh giá hiệu quả điều trị ở một số chức năng sinh hoạt ở bệnh nhân liệt nửa người do tai biến mạch máu não tại Bệnh viện Phục Hồi Chức Năng Tỉnh Thừa Thiên –Huế năm 2018	Bệnh viện PHCN	Nguyễn Công Ngải Nguyễn Quang Hiến Nguyễn Thái Long La Vinh Cường Đặng Đức Cường Trần Thị Trang Lê Thị Xuân Nguyễn Thị Ánh Nhật Nguyễn Thanh Hải Nguyễn Thị Minh Tâm Võ Xuân Hải Nguyễn Văn Hàng Lê Thanh Hải Phạm Thị Bích Thảo Đình Nguyễn Minh Trang	2018	Phương pháp nghiên cứu: cần viết đầy đủ, cụ thể hơn. Có thể xác định cỡ mẫu thuận tiện, dự kiến trong năm có 100 bệnh nhân vào điều trị đủ điều kiện nghiên cứu.	72	Khá	
39	Nghiên cứu tình trạng đái tháo đường và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân tai biến mạch máu não đang điều trị tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	Bệnh viện PHCN	Hoàng Thị Giang Nguyễn Quang Hiến Trần Công Chính Nguyễn Thái Long La Vinh Cường Hoàng Thị Ý Nhi Phạm Thị Thanh Hương Hồ Việt Khánh Cao Thị Lan Anh Nguyễn Mạnh Hà Phan Vinh Đức Phạm Thị Hồng Nhung Nguyễn Thị Như Hoa Hà Thị Huệ Trần Thị Trang Nguyễn Thị Kim Trương Quang Định	2018	Đề tài có tính cấp thiết khảo tình trạng Đái tháo đường và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân TBMMN để có các giải pháp hiệu quả trong điều trị cho BN tại BV PHCN Đề tài không mới Phương pháp nghiên cứu: Các tiêu chuẩn chẩn đoán Đái tháo đường và tăng Huyết áp đã cũ Nội dung nghiên cứu: khá	75	Khá	

MÃ ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biệt	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
40	Thiết kế và Ứng dụng Bệnh án điện tử trong điều trị ngoại trú tại phòng khám Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế	Bệnh viện PHCN	Dương Thế Mạnh Nguyễn Quang Hiền Lê Thị Nhung Phạm Duy Duẩn Nguyễn Thị Hòa Mai Thị Ngọc Ý Võ Xuân Hải Đặng Xuân Tùng Lê Thanh Hải Hà Thị Huệ Trần Thị Lý Trương Quang Định Trương Thị Trần Châu Nguyễn Thị Phùng Diễm Trần Thị Ngọc Hân Phạm Thị Thu Hiền Trần Thị Khánh Vân Nguyễn Thị Bạch Lan	2018	<p>Đề tài rất cấp thiết để xây dựng và ứng dụng bệnh án điện tử trong Điều trị ngoại trú trong các BV</p> <p>Đề tài mới tại TT Huế</p> <p>Mục tiêu nghiên cứu: Bệnh án điện tử là nơi lưu trữ, quản lý toàn bộ thông tin khám chữa của bệnh nhân từ khi sinh ra đến khi mất đi. Nó giúp bác sỹ cũng như bệnh nhân chủ động hơn trong việc bảo vệ sức khỏe và chuẩn đoán điều trị tại bất kỳ đâu. Do đó, để triển khai bệnh án điện tử tại phòng khám của bệnh viện thì phải triển khai đồng bộ các phần mềm HIS, LIS, RIS/PACS nhằm đáp ứng đầy đủ dữ liệu/thông tin cho phần mềm EMR. Phần mềm EMR phải áp dụng tiêu chuẩn HL7, kiến trúc tài liệu lâm sàng (HL7 CDA) nhằm đảm bảo khả năng kết nối liên thông, trao đổi dữ liệu lâm sàng với các phần mềm y tế khác và giữa các đơn vị khám chữa bệnh, cũng như tính pháp lý và cung cấp thông tin cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân. Nên làm rõ nội dung "thiết kế" đề từ đó việc "ứng dụng" sẽ tốt hơn. Đồng thời tác giả nên làm rõ hơn nữa về cách tiếp cận hay phương pháp tiếp cận về việc nghiên cứu và phân tích "thiết kế" bệnh án điện tử.</p> <p>Phương pháp nghiên cứu: Cần xem xét kỹ phương tiện, kỹ thuật, chuyên môn để đáp ứng với mục tiêu nghiên cứu, trong đó lưu ý là "Bệnh án điện tử" phải đạt được các nội dung:</p> <p>- Với bệnh án điện tử, mọi thông tin Hành chính, kết quả chẩn đoán xét nghiệm, kê đơn thuốc, diễn tiến trong quá trình điều trị... đều được lưu lại và được tra cứu nhanh chóng khi cần thiết. Đồng thời còn có thể</p>	70	Khá	
41	Nghiên cứu hiệu quả điều trị bệnh thoái hóa cột sống thắt lưng bằng siêu âm điều trị kết hợp với xoa bóp bấm huyệt tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	Bệnh viện PHCN	Nguyễn Thị Như Hoa Đặng Đức Cường Hoàng Thị Ý Nhi Dương Thị Hiền Nguyễn Mạnh Hà Phạm Thị Hồng Nhung Phan Vĩnh Đức Lê Thị Hồng Hoàng Thị Giang Hà Thị Huệ Cao Thị Lan Anh Trương Quang Định Nguyễn Thị Kim Lê Thị Xuân	2018	<p>Đề tài có tính mới tại đơn vị</p> <p>Mục tiêu nghiên cứu: Mục tiêu NC 1 nên sửa lại là "Mô tả tình hình bệnh thoái hóa cột sống thắt lưng vào điều trị tại bệnh viện Phục hồi chức năng</p> <p>Phương pháp nghiên cứu: Cỡ mẫu cần nhất mạnh là : "Tất cả" bệnh nhân đủ tiêu chuẩn chẩn đoán thoái hóa cột sống thắt lưng.</p> <p>Cần đưa mục 3.3.2.Tiêu chuẩn chẩn đoán thoái hóa cột sống thắt lưng vào mục 3.1.1. Tiêu chuẩn chọn bệnh, để làm rõ bệnh được chọn vào mẫu nghiên cứu</p> <p>Nội dung nghiên cứu: Nội dung nghiên cứu mục tiêu 1 cần làm rõ sẽ mô tả đặc điểm gì</p> <p>Chưa nêu tính đạo đức trong NC</p> <p>Thể thức trình bày: Tổng quan đề tài cần nêu các nghiên cứu trước đây về vấn đề này. Không nên đưa nội dung nguyên lý máy siêu âm và các loại đầu dò.</p> <p>Xem lại tài liệu tham khảo số 8,9</p>	73	Khá	
42	Nghiên cứu trầm cảm ở bệnh nhân sau tai biến mạch máu não tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	Bệnh viện PHCN	Trần Công Chính Nguyễn Quang Hiền Lê Thị Hồng Hồ Việt Khánh Huỳnh Thị Kim Ngân Dương Thị Hiền Phạm Thị Hồng Nhung Phan Vĩnh Đức Nguyễn Thị Hòa Hà Thị Thanh Xuân Phan Thị Nguyễn Hằng Trần Thị Kim Quên Nguyễn Thị Như Hằng Nguyễn Thị Hồng Luận Trần Thị Hoài Phương	2018	<p>Mục tiêu nghiên cứu: Chi cần xác định hai mục tiêu nghiên cứu; đánh giá tình trạng trầm cảm và tìm hiểu các yếu tố liên quan</p> <p>Phương pháp nghiên cứu: Có thể xác định cỡ mẫu thuận tiện, dự kiến trong năm có 100 bệnh nhân vào điều trị đủ điều kiện nghiên cứu</p>	77	Khá	

Mã ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biệt	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
43	Khảo sát mô hình bệnh tật của bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế từ năm 2013 - 2017	Bệnh viện PHCN	Phạm Duy Duẩn Nguyễn Quang Hiền Mai Thị Ngọc Ý Trần Thị Ngọc Hân Trương Thị Hương Giang Đặng Đức Cường Đặng Văn Thân Cao Thị Lan Anh Lê Thị Nhung Nguyễn Thị Ngọc Anh Đặng Xuân Tùng Võ Xuân Hải Dương Phan Huy Miên Dương Thế Mạnh Hà Thị Huệ Lê Thị Hồng Phương Nguyễn Thị Hòa Dương Văn Kính Đoàn Văn Uyển	2018	Trong cách đặt vấn đề, tác giả cần định hướng rõ NC: là "mô hình bệnh tật của bệnh nhân điều trị nội trú tại BV PHCN" hay là "mô hình bệnh tật ở người khuyết tật đến điều trị nội trú tại BV PHCN"; vì t/g nói quá nhiều về tình hình NKT. Phương pháp nghiên cứu: Thiểu biểu mẫu khảo sát nghiên cứu cụ thể Tính ứng dụng: Tại đơn vị	70,5	Khá	
44	Nghiên cứu tình hình rối loạn phổ tự kỷ ở trẻ em tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018-2019	Bệnh viện PHCN	Nguyễn Thái Long Nguyễn Trọng Chương Nguyễn Văn Lâm Trương Đức Minh Mai Thị Ngọc Ý Đặng Xuân Tùng Nguyễn Công Ngải La Vinh Cường Hoàng Thị Ý Nhi Nguyễn Thị Hải Đường Lê Thị Thùy Trang Nguyễn Thị Linh Huỳnh Thị Kim Ngân	2018-2019	Đề cương đạt Tốt	80,5	Tốt	
45	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng theo vị trí u não ở trẻ em	Bệnh viện PHCN	Mai Thị Ngọc Ý Dương Phan Huy Miên Võ Xuân Hải Đặng Xuân Tùng Phạm Duy Duẩn Nguyễn Thị Hòa Nguyễn Quang Hiền Nguyễn Thái Long Nguyễn Thị Ngọc Anh Trương Thị Hương Giang Lê Thị Hồng Phương Lê Thị Nhung Phạm Thị Thu Hiền Trần Thị Khánh Vân Nguyễn Thị Phùng Diễm Nguyễn Trọng Chương Lê Thanh Hiếu Lê Thanh Hải Trần Thị Lý Trương Thị Trần Châu	2018	Đề tài có tính cấp thiết, nghiên cứu được triệu chứng khác nhau vị trí u não Tính mới và sáng tạo tại địa phương Mục tiêu nghiên cứu: MT1 chưa rõ ràng Phương pháp nghiên cứu: Cơ mẫu chưa đủ lớn để có tính đại diện Nội dung nghiên cứu: cần trình bày các biến số tương quan giữa đặc điểm lâm sàng với vị trí u não Tính ứng dụng cấp ngành	72	Khá	
46	Nghiên cứu kết quả điều trị bệnh nhân thoái hóa cột sống cổ bằng máy kéo giãn cột sống tại Bệnh viện Phục Hồi Chức Năng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018 - 2019	Bệnh viện PHCN	La Vinh Cường Hoàng Thị Giang Cao Thị Lan Anh Hồ Viết Khánh Dương Thị Hiền Phan Vĩnh Đức Phạm Thị Hồng Nhung Nguyễn Thị Như Hoa Đặng Thị Thanh Huyền Hoàng Thị Ý Nhi Nguyễn Văn Hằng Nguyễn Công Ngải Đặng Đức Cường Trần Thị Trang Nguyễn Thị Ánh Nhật Nguyễn Thị Phùng Diễm Nguyễn Thái Long	2018-2019	Đề tài đăng ký thực hiện 02 năm từ tháng 02/2018 đến 10/2019. Phần tổng quan tài liệu tác giả viết dài quá, chưa cần nói cụ thể vì đây chỉ là đề cương (theo quy định không quá 900 từ) Tính sáng tạo chưa cao, đã có những nghiên cứu, đánh giá kết quả điều trị bằng phương pháp này rồi. Mục tiêu nghiên cứu: khá rõ ràng, cụ thể. Vấn đề ở đây là bệnh nhân có dùng thêm thuốc, kỹ thuật khác nữa không hay chỉ đơn thuần kéo giãn cột sống mà thôi ?. (Nếu có yêu cầu bổ sung thêm vào tên đề tài nghiên cứu) Yêu cầu cung cấp thêm phát đồ điều trị đã được phê duyệt. Phương pháp nghiên cứu: tăng cỡ mẫu để có tính đại diện Nội dung nghiên cứu: nêu chi tiết các biến số về đặc điểm lâm sàng Tính ứng dụng cấp ngành	83,5	Tốt	

Mã ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biệt	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
47	Khảo sát khả năng độc lập của bệnh nhân liệt nửa người do tai biến mạch máu não tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế	Bệnh viện PHCN	Trương Thị Hương Giang Nguyễn Quang Hiến Nguyễn Thái Long Nguyễn Văn Hàng Nguyễn Trọng Chương Nguyễn Thị Ngọc Anh Phạm Thị Thu Hiền Phạm Duy Duân Mai Thị Ngọc Ý Lê Thị Nhung Lê Thị Hồng Phương Đặng Xuân Tùng Nguyễn Thị Ánh Nhật Nguyễn Thị Ánh Hồng Trần Thị Trang	2018	Tính cấp thiết khá tốt Mục tiêu nghiên cứu: rõ ràng, cụ thể Phương pháp nghiên cứu: khá tốt Nội dung nghiên cứu: khá tốt Tính ứng dụng: khá tốt Thể thức trình bày: tốt	78	Khá	
48	Đánh giá hiệu quả điều trị đau thắt lưng do thoát vị đĩa đệm bằng điện từ trường kết hợp kéo giãn cột sống tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	Bệnh viện PHCN	Đặng Đức Cường Phạm Duy Duân Hoàng Thị Ý Nhi Dương Thị Hiền Đặng Thị Thanh Huyền Phạm Thị Hồng Nhung Phan Vĩnh Đức Trương Thị Thu Hoài Nguyễn Thị Như Hoa Hoàng Thị Tô Tâm Nguyễn Văn Cường Tôn Nữ Thu Hằng Nguyễn Thị Thu Lan Nguyễn Thị Sương	2018	Đề tài có tính cấp thiết, nghiên cứu được tình hình kết hợp điều trị hai phương pháp Tính mới và sáng tạo tại BV Mục tiêu nghiên cứu: rõ ràng Phương pháp nghiên cứu: Có thể xác định cỡ mẫu thuận tiện, dự kiến trong năm có 50 bệnh nhân vào điều trị đủ điều kiện nghiên cứu. Nội dung nghiên cứu: Đầy đủ, Hợp lý Tính khả thi: Khả năng thực hiện được Tính ứng dụng: Tại BV	69,5	Trung bình	
49	Nghiên cứu chi trả viện phí và mức độ hài lòng của bệnh nhân có thẻ bảo hiểm y tế điều trị tại Bệnh viện Phục hồi chức năng Tỉnh Thừa Thiên Huế 2018.	Bệnh viện PHCN	Trần Thị Ngọc Hân Nguyễn Quang Hiến Trương Thị Hương Giang Trần Công Chính Phạm Thị Thu Hiền Trần Thị Khánh Vân Nguyễn Thị Ngọc Anh Lê Thị Nhung Trần Thị Lý Trương Thị Trần Châu Nguyễn Thị Phùng Diễm	2018	Đề cương đạt Tốt	83,5	Tốt	
50	Khảo sát tình hình thị lực và yếu tố liên quan đến sử dụng điện thoại di động thông minh của học sinh trường THPT Phong Điền năm học 2017-2018	TTYT huyện Phong Điền	Hoàng Duy Thành Đoàn Thị Huyền Nga Nguyễn Văn Phước Hoàng Hồng Sơn Đồng Hữu Hoàng Long Đặng Thị Ngọc Tâm Nguyễn Thị Minh Hào Võ Thị Tươi Nguyễn Thị Hồng Vân Hoàng Thị Hương Trần Thanh Bình Lê Viết Tùng Đồng Hữu Ân Trương Duy Hải Hoàng Thị Khánh Nhi Trần Thị Thu Hà	2018	Đề tài có tính mới và sáng tạo Mục tiêu nghiên cứu: Mục tiêu nghiên cứu đạt, nhưng mục tiêu 2 đưa ra chưa được phân tích trong các biến số và chỉ số nghiên cứu. MT2 đề nghị thay đổi: Xác định mối liên quan giữa tật khúc xạ và sử dụng điện thoại thông minh... Phương pháp nghiên cứu: Trong phần thiết kế nghiên cứu ở mục các công việc cụ thể tác giả chưa đưa ra vấn đề khảo sát yếu tố liên quan đến sử dụng điện thoại thông minh như mục tiêu 2 đã đề ra Nội dung nghiên cứu: nêu chi tiết các biến số xác định mối liên quan giữa tật khúc xạ và sử dụng điện thoại thông minh... Tính ứng dụng: tại đơn vị Thể thức trình bày: Phần tài liệu tham khảo trong nước và nước ngoài xấp xỉ lẫn lộn, không theo thứ tự theo quy định của đề tài NCKH	84	Tốt	
51	Đánh giá kiến thức và thực hành phòng chống bệnh tay chân miệng của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại huyện Phong Điền tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	TTYT huyện Phong Điền	Nguyễn Văn Khoa Nguyễn Đại Anh Hoàng Đản Lê Thị Nhung Trần Thị Thúy Hằng Trần Hữu Hoài Nguyễn Dương Vương Nguyễn Quang Minh Trương Duy Hưng Nguyễn Ngọc Trung Nguyễn Thị Phương Chi Cao Thuyết	2018	Đề tài có tính cấp thiết đạt Tính mới và sáng tạo đạt Mục tiêu nghiên cứu: MT1: Đánh giá kiến thức, thực hành..... MT2: Tin hiểu một số yếu tố liên quan....của các bà mẹ nói trên. Phương pháp nghiên cứu: Tác giả cần sắp xếp lại thứ tự các tài liệu tham khảo theo tên tác giả văn A, B, C... Nội dung nghiên cứu: đạt Thể thức trình bày: TLTK viết chưa đúng, chưa trích dẫn	78	Khá	

MÃ ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biện	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
52	Đánh giá kiến thức và thực hành về vệ sinh an toàn thực phẩm của người trực chế biến thực phẩm tại các cơ sở nấu ăn thuộc huyện Phong Điền tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	TTYT huyện Phong Điền	Nguyễn Quang Minh Phan Văn Quý Nguyễn Đại Anh Hoàng Dẫn Hoàng Thị Quỳnh Chi Nguyễn Thị Ngọc Hằng Trần Thị Thúy Hằng Nguyễn Văn Phước Nguyễn Thị Thảo Nguyễn Ngọc Trung Nguyễn Khoa Nam Nguyễn Văn Thao Hồ Đăng Mười	2018		61,7	Trung bình	
53	Khảo sát thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn cầu khuẩn vi khuẩn ở các Khoa Cận Lâm Sàng tại Trung tâm y tế huyện Phong Điền năm 2018	TTYT huyện Phong Điền	Nguyễn Thị Thu Hoàng Trung Chính Hoàng Công Truyền Nguyễn Thị Nhật Phương Đông Hữu Hoàng Long Đỗ Quang Hoàn Nguyễn Thị Tùng Hoàng Thị Tô Linh Đặng Quốc Trường Hoàng Thị Minh Trang Ngô Thị Kim Chi Đoàn Bảo Đông Hữu Ân	2018	Tính mới và sáng tạo không cao Mục tiêu NC rõ ràng, cụ thể Phương pháp nghiên cứu: Khảo sát chỉ 37 đối tượng mà chia ra làm 4 tổ tiến hành quan sát thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn sẽ có sự chênh lệch một phần do chủ quan của từng tổ nên kết quả sẽ không chính xác bằng chỉ một tổ đi khảo sát sẽ có kết quả chính xác hơn vì mẫu không lớn Thể thức trình bày: Không đánh dấu số trang	75	Khá	
54	Thực trạng và kiến thức, thực hành thu gom, xử lý rác thải của người dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	TTYT huyện Phong Điền	Cao Thuyết Nguyễn Đức Lợi Trần Hữu Hoài Nguyễn Dương Vương Nguyễn Văn Khoa Nguyễn Thị Thảo Nguyễn Quang Minh Trần Thị Thúy Hằng Lê Thị Thủy Nguyễn Thị Thùy Trương Thị Mỹ Phúc Đỗ Quang Tuấn Nguyễn Văn Cương	2018	Đề cương đạt Khá	79	Khá	
55	Khảo sát tình hình mổ lấy thai tại khoa CSSKSS TTYT huyện Phong Điền trong 2 năm 2017-2018	TTYT huyện Phong Điền	Trần Thiện Phước Nguyễn Thị Thanh Lệ Nguyễn Thị Thu Thủy Hoàng Duy Thành Nguyễn Văn Phước Lê Thị Quý Nguyễn Hoàng Lam Hoàng Thị Tô Linh Ngô Thị Kim Chi Đặng Thị Ngọc Tâm Nguyễn Thị Tùng Trần Thị Thu Hằng	2018	Tính cấp thiết : Mổ lấy thai là một phẫu thuật cấp cứu sản khoa, hiện nay việc chỉ định kỹ thuật này ở một số cơ sở y tế khá rộng rãi và lạm dụng do nhiều nguyên nhân. Mục tiêu nghiên cứu: MT2 cần phân tích rõ hơn Phương pháp nghiên cứu: xem lại ĐTNC là toàn bộ hồ sơ sản phụ nhập viện sinh hay hồ sơ sản phụ được chỉ định mổ. Xem lại cỡ mẫu Nội dung nghiên cứu: đánh giá tình hình mổ lấy thai dựa trên tiêu chuẩn nào Thể thức trình bày: bổ sung Phiếu nghiên cứu, các mục cụ thể còn sơ sài.	67,5	Trung bình	
56	Đánh giá bước đầu kết quả mổ trí bằng phương pháp LONGO tại Trung tâm y tế huyện Phong Điền năm 2018	TTYT huyện Phong Điền	Hoàng Đức Tinh Nguyễn Văn Phước Hoàng Duy Thành Hoàng Hồng Sơn Hoàng Thị Minh Trang Nguyễn Thị Năm Nguyễn Thị Thùy Trương Duy Hưng Nguyễn Thị Hương Lê Thị Phương Nguyễn Thị Ngọc Hằng	2018	Đề tài có tính mới tại đơn vị Phong Điền Mục tiêu nghiên cứu: Không rõ, không cụ thể. Đề nghị T/già điều chỉnh: 1. Nghiên cứu về đặc điểm lâm sàng bệnh trí được chỉ định phẫu thuật theo phương pháp longo tại bệnh viện Phong Điền. 2. Đánh giá kết quả ban đầu áp dụng phẫu thuật longo trong điều trị trí tại bệnh viện Phong Điền. Phương pháp nghiên cứu: - Đề nghị chỉnh lại Phương pháp NC là: Phương pháp mổ tả, theo dõi dọc, có can thiệp lâm sàng, không có nhóm chứng. -Vi có can thiệp lâm sàng, T/g nên mô tả kỹ thuật và phương tiện can thiệp trong NC (thiếu cả trong phần Tổng quan và trong phần Thiết kế NC) Nội dung nghiên cứu: - Đề nghị khi đánh giá hiệu quả điều trị cần xây dựng tiêu chí cụ thể và được lượng giá bằng thang điểm. Thể thức trình bày: Thiếu biểu mẫu nội dung NC.	75	Khá	

Mã ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biệt	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
57	Kiến thức, thực hành về phòng bệnh Tay- Chân- Miệng của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại xã Quảng Vinh, Huyện Quảng Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế	TTYT huyện Quảng Điền	Đoàn Thị Thu Oanh Trương Đình Khoa Thái Thị Ngọc Nhung Nguyễn Thị Ngọc Ái	2018	Đề tài có tính cấp thiết đạt Tinh mới và sáng tạo đạt Mục tiêu nghiên cứu: MT chưa rõ ràng với đề tài NC Phương pháp nghiên cứu: Do nghiên cứu thời gian từ tháng 1 đến tháng 11 năm 2018 do đó Tác giả cần bổ sung vào cuối tên đề tài “năm 2018 ” Trong nghiên cứu cần chọn điểm cắt là bao nhiêu câu hỏi về kiến thức trả lời đúng là đạt, bao nhiêu câu hỏi thực hành trả lời đúng là đạt, chưa nêu rõ PP chọn mẫu Thế thức trình bày: Tác giả nên bổ sung thêm các tài liệu tham khảo để chú thích vào phần tổng quan đề tài . Bộ câu hỏi cần tách ra các câu nào là kiến thức và các câu nào là thực hành. Chưa đúng thế thức của một đề cương.	68	Trung bình	
58	Đánh giá tình hình thực hiện, hiệu quả chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh tuần đầu sau đẻ tại Trung tâm y tế Quảng Điền năm 2018	TTYT huyện Quảng Điền	Nguyễn Thị Hợp Nguyễn Phương Tuấn Nguyễn Hoài Nhân Nguyễn Văn Phúc Nguyễn Thị Hậu Phan Thị Yến Trần Thị Kim An Hoàng Thị Thu Sương Trần Thị Cẩm Vân Đặng Thị Phương Nhi Lê Khắc Minh Lý Nguyễn Thị Ni Lê Thị Luyến Trần Thị Chi Nguyễn Thị Quỳnh Lư Nguyễn Thành Doanh Nguyễn Văn Phú Nguyễn Hoàng Lê Quang Hoàng Thị Bích Ngọc Hà Thị Mộng Thùy Hoàng Thế Phương	2018	Mục tiêu nghiên cứu: Tên đề tài nên viết lại là: Đánh giá hiệu quả việc chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ tại TTYT Quảng Điền năm 2018. 2 mục tiêu là: MT1: Tình hình thực hiện chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ tại TTYT Quảng Điền năm 2018 MT 2: Đánh giá hiệu quả của việc chăm sóc thiết yếu trên đối với bà mẹ và trẻ sơ sinh trong tuần đầu sau đẻ và tìm hiểu các yếu tố liên quan. Phương pháp nghiên cứu: dự kiến cỡ mẫu., Đối tượng NC là NHS hay sản phụ sinh thường. Đánh giá tình hình thực hiện chăm sóc thiết yếu bà mẹ trẻ sơ sinh dựa trên tiêu chuẩn nào. Thế thức trình bày: đầy đủ	72	Khá	
59	Đánh giá điều trị đau vai gáy do thoái hóa cột sống cổ bằng điện châm kết hợp bài thuốc “Quyển tý thang” gia giảm tại Trung tâm y tế Quảng Điền	TTYT huyện Quảng Điền	Nguyễn Thị Xuân Thương Nguyễn Phương Tuấn Nguyễn Hoài Nhân Nguyễn Văn Phúc Nguyễn Đình Trí Trần Thế Kiệt Trần Thị Minh Phụng Hoàng Kim Thông Hoàng Thị Thanh Kim Huệ Phan Văn Thân Nguyễn Thị Hợp	2018	Bổ sung tên đề tài: Đánh giá hiệu quả điều trị... Đề tài có tính cấp thiết để ứng dụng điều trị đau vai gáy do thoái hóa cột sống cổ bằng điện châm kết hợp bài thuốc “Quyển tý thang”, gia giảm tại BV Tinh mới và sáng tạo khá tốt Mục tiêu nghiên cứu: khá tốt Phương pháp nghiên cứu: Phương tiện, kỹ thuật nghiên cứu đáp ứng với mục tiêu nghiên cứu Nội dung nghiên cứu: Nên làm rõ ra như sau - Chẩn đoán đau vai gáy do THCS cổ - Thực hiện điện châm như thế nào - Bài thuốc Quyển tý thang gia giảm - Đánh giá hiệu quả điều trị đau Thế thức trình bày: Nên trích dẫn tài liệu tham khảo	76	Khá	
60	Nghiên cứu giá trị dự báo của một số triệu chứng lâm sàng trong chẩn đoán viêm âm đạo ở phụ nữ mang thai đến khám tại phòng khám chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2018	TTCSSKSS	Nguyễn Thị Túy Hà Nguyễn Khoa Nguyễn Nguyễn Đắc Ngọc Phùng Bảo Nhân Trần Đoàn Sao Ly Hoàng Thị Lệ Xuân Nguyễn Văn Quang Hồ Thị Kim Trâm Vũ Thị Hải Yến Đoàn Ngọc Thạch Lê Khắc Quỳnh Nga Trương Thị Liên	2018	Đề tài có tính cấp thiết Mục tiêu nghiên cứu: phù hợp Nội dung nghiên cứu: bổ sung phần Nội dung NC	87,5	Tốt	

Mã ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biện	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
61	Khảo sát hiệu quả của isoflavon trong điều trị cải thiện rối loạn chức năng vận mạch ở phụ nữ tiền mãn kinh, mãn kinh đến khám tại Phòng khám Chăm sóc Sức khỏe sinh sản tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2018	TTCSSKSS	Hà Thị Mỹ Dung Nguyễn Khoa Nguyễn Lê Văn Lương Trương Phước Thanh Khuê Trần Thị Diệu Trang Đinh Thị Đoan Trinh Nguyễn Thị Nhiều Trần Thu Minh Trần Thị Mỹ Hạnh Nguyễn Thị Ngọc Hà Nguyễn Thị Hiệp Phạm Thị Chi	2018	Mục tiêu nghiên cứu: Chưa phù hợp còn thiếu đối tượng người mãn kinh Xem lại PPNC Nội dung nghiên cứu: Chưa giải quyết được mục tiêu đề ra	77	Khá	
62	Nghiên cứu kiến thức, thái độ và thực hành của cán bộ y tế trong ứng dụng Sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ trẻ em trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2018”	TTCSSKSS	Nguyễn Văn Quang Nguyễn Khoa Nguyễn Lê Văn Lương Trần Ý Trung Hiếu Hoàng Trọng Nguyễn Hồ Diệu Thương Thái Thị Hạnh Võ Thị Hồng Hạnh Trương Diệu Thảo Nguyễn Minh Đức Võ Phi Long Lê Thị Nhã Ái Võ Thị Ân Đặng Thị Phương Nhi Nguyễn Hoàng Lam Nguyễn Thị Năm Lương Văn Định	2018	Đề tài có tính cấp thiết để khảo sát kiến thức, thái độ và thực hành của cán bộ Y tế trong ứng dụng Sổ theo dõi sức khỏe Bà mẹ TE trên địa bàn tỉnh TT Huế để có giải pháp hiệu quả trong chăm sóc sức khỏe Bà mẹ TE Tính mới và sáng tạo khá tốt Mục tiêu nghiên cứu: MT1: Bỏ từ “Xác định” MT2: Tìm hiểu các yếu tố liên quan tới việc sử dụng.....của các cán bộ y tế nói trên. Phương pháp nghiên cứu: Phương tiện, kỹ thuật nghiên cứu đáp ứng với mục tiêu nghiên cứu DTNC là cán bộ y tế tuyến huyện, xã thuộc 4 huyện được triển khai. Nội dung nghiên cứu: Các yếu tố liên quan cần viết lại. Nhiều yếu tố liên quan chưa đúng	78,5	Khá	
63	Đánh giá kết quả điều trị . Kết quả điều trị dị hình vách ngăn mũi bằng phương pháp phẫu thuật xén vách ngăn dưới niêm mạc tại Trung tâm y tế Thành Phố Huế năm 2018	TTYT Thành phố Huế	Phạm Hữu Nhân Trần Quốc Hùng Trương Đình Hải Phạm Như Minh Lê Diên Diễn Hoàng Hạ Long Hoàng Thị Kim Lan Nguyễn Minh Phúc Nguyễn Ngọc Hoàng Đặng Thị Thúy Vân Nguyễn Thị Hậu Hồ Thị Ngọc Khuê Lê Diên Quang	2018	Tính mới và sáng tạo có nhưng chưa cao Mục tiêu nghiên cứu: đạt Phương pháp nghiên cứu: Trong phần chọn mẫu tác giả nêu cỡ mẫu thấp nhất là 30 ca, như vậy với nghiên cứu lâm sàng mẫu có nhỏ quá không? Hay đề tài nên tiến hành 2 năm để cỡ mẫu lớn hơn, có sức thuyết phục hơn trong trường hợp chi tiến hành được 30 trường hợp trong năm 2018 Tính ứng dụng: cấp ngành Thế thức trình bày: đầy đủ theo quy định	84	Tốt	
64	Nghiên cứu hiệu quả điều trị đau dây thần kinh tọa do thoái hóa cột sống bằng thủy châm kết hợp thuốc Y học cổ truyền tại trung tâm y tế Thành phố Huế năm 2018	TTYT Thành phố Huế	Trần Quốc Xuân Đoàn Văn Uyên Lê Quý Thiều Hải Đoàn Thị An Thủy Hà Anh Tú Hồ Thị Kim Huệ Ngô Thị Hằng Lê Thị Thi Nguyễn Hữu Quỳnh Nhi Phạm Nguyễn Phương Thảo Nguyễn Thị Kim Chi Hứa Thị Kiều Anh Nguyễn Thị Hoài Thu Vũ Phúc Quý Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh Phan Thị Hiếu Trần Thanh Liêm Nguyễn thị Kim Anh Võ Thị Thu Vân Lê Thị Diệu Trang	2018	Đề tài được nghiên cứu nhiều rồi Phương pháp nghiên cứu: Nên có thời gian thủy châm là bao nhiêu ngày Trong nghiên cứu có thuốc YHCT ở cả nhóm điều trị và nhóm chứng dẫn đến kết quả không mang tính khách quan. Có thể bệnh nhân đỡ do uống thì khó chứng minh được Thế thức trình bày: Nên vẽ biểu đồ gantt	79	Khá	

Mã ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phản biện	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
65	Khảo sát kiến thức và thực hành về an toàn thực phẩm của bà mẹ có con dưới 5 tuổi trong phòng chống bệnh tiêu chảy tại Phường Hương Sơ Thành phố Huế năm 2018	TTYT Thành phố Huế	Nguyễn Vũ Nhật Chi Hồ Công Khả Nguyễn Văn Diên Hoàng Văn Tiết Trần Ngọc Thành Nhân Lê Phước Cứ Phạm Xuân Hiếu Phan Thị Mơ Phan Thị Ngọc Huyền Nguyễn Thị Thu Hồng Trần Thị Sao Ly Hoàng Thị Phương Anh Nguyễn Thị Phương Ngô Thị Thanh Hương Trần Thị Mỹ Trang Nguyễn Thị Như Ý Văn Bá Du	2018	Đề cương đạt Khá	77	Khá	
66	Đánh giá hiệu quả điều trị Tamsulosin ở bệnh nhân mang Sonde JJ được điều trị tại bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế.	TTYT Thành phố Huế	Trần Tấn Phạm Như Minh Lê Diên Diễm Phạm Hữu Nhân Phan Vũ Nghĩa Lộc Trần Thị Như Lang Phan Thị Thùy Dương Đỗ Thị Tơ Trương Thị Như Ý Nguyễn Thị Nhật Linh Tôn Nữ Tô Ngân Hoàng Thị Ý Nhi Võ Thị Thu Vân Nguyễn Hoài Thu Phạm Thị Trung Thu Hoàng Thị Hải Thuận	2018	Đề tài có tính cấp thiết Tính mới và sáng tạo chưa cao Mục tiêu nghiên cứu: khá rõ ràng, cụ thể Phương pháp nghiên cứu: Khá tốt Đề cương viết quá dài và cụ thể như một đề tài đã nghiên cứu, chỉ chưa có phần kết quả và bàn luận.	81,5	Tốt	
67	Đánh giá thực trạng việc điều trị dự phòng bệnh nhân hen phế quản tại Trung tâm y tế TP Huế năm 2018	TTYT Thành phố Huế	Lê Phan Cát Tiên Hoàng Nhật Lê Đức Anh Nguyễn Thị Thu Nga Hoàng Hạ Long Hồ Thị Như Phương Võ Thị Thu Huyền Hồ Đình Chiến Nguyễn Thị Thanh Tâm Trần Thị Như Ý Nguyễn Thị Hải Nguyễn Anh Tem Phan Trần Thảo Nguyễn Võ Thị Thu Vân Lê Thị Hương Giang Nguyễn Hoài Thu Hoàng Thị Yến Linh Vũ Phúc Quý	2018	Tên đề tài nên viết lại là: Đánh giá kiến thức và thực hành dự phòng bệnh hen phế quản ở những bệnh nhân đang điều trị nội trú tại... Đề tài tương đối cấp thiết trong vấn đề tìm ra nguyên nhân thất bại trong điều trị dự phòng Hen phế quản để đề xuất giải pháp phòng chống Hen cho người dân đến khám bệnh tại TTYT TP. Đã có đề tài nghiên cứu cùng nội dung Phương pháp nghiên cứu: khá tốt Nội dung nghiên cứu: Nội dung nghiên cứu phù hợp Tính khả thi: Phương pháp và nguồn lực hiện tại có khả năng thực hiện được nghiên cứu Thể thức trình bày: khá tốt	66	Trung bình	
68	Đánh giá tình hình sinh ở sản phụ có vết mổ lấy thai cũ tại Trung tâm y tế Thành phố Huế	TTYT Thành phố Huế	Trương Đình Hải Trần Quốc Hùng Nguyễn Vũ Nhật Chi Phạm Hữu Nhân Nguyễn Đức Quý Đặng Văn Tín Võ Văn Minh Quang Trần Ngọc Tần Quyên Đặng Quý Khôi Lê Diên Diễm Nguyễn Minh Phúc Hồ Văn Huyền Trần Thị Lý Võ Thị Thu Vân Nguyễn Thị Kim Ngân	2018	Đề tài có tính cấp thiết khá tốt Tính mới và sáng tạo tốt Mục tiêu nghiên cứu: rõ ràng, cụ thể Phương pháp nghiên cứu: khá tốt Nội dung nghiên cứu: Tên đề tài nên thêm từ "sinh thường" hay "sinh đường âm đạo" để khỏi nhầm hỏi cứu lại tiền sử sinh của sản phụ Nên đưa thêm thời gian nghiên cứu là "năm 2018" Tính ứng dụng: tại bệnh viện Tính đạo đức: khá tốt Thể thức trình bày tốt	73,5	Khá	

Mã ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biện	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
69	Đánh giá kết quả gây mê nội khí quản gấp đặt qua miệng trong phẫu thuật cắt Amidan bằng dao điện lưỡng cực tại Trung tâm y tế Thành phố Huế năm 2018	TTYT Thành phố Huế	Lê Diễm Diễm Phạm Hữu Nhân Nguyễn Xuân Hà Hoàng Văn Tân Nguyễn Khoa Hiếu Nguyễn Thị Lan Hương Huỳnh Thị Hiếu Đoàn Vĩnh Minh Trang Hoàng Thị Mỹ Linh Võ thị Thu Vân Nguyễn Thị Khánh Ngọc Đương Thị Ngọc Quý Trần Thị Lê Hương Lê Diễm Quang	2018	Đề tài có tính cấp thiết Tính mới và sáng tạo mức độ chưa cao Phương pháp nghiên cứu: Với MT2 cần nêu chi tiết phương pháp phẫu thuật cắt Amygdale Nội dung nghiên cứu: Ở trang 25 trong phần đối tượng nghiên cứu nêu thời gian nghiên cứu từ tháng 02/2018 đến tháng 10/ 2018 nhưng ở trang 26 mục thời gian nghiên cứu lại đưa ra từ tháng 12/2017 đến tháng 11/ 2018 không phù hợp. Bổ sung thêm phương pháp thực hiện cho MT2 Thế thức trình bày: - Có những phần trình bày quá dài so với quy định - Tài liệu tham khảo thiếu trích dẫn vào đề cương	80,5	Tốt	
70	Khảo sát kiến thức về tăng huyết áp ở các bà mẹ mang thai đến khám tại trung tâm y tế thành phố Huế năm 2018	TTYT Thành phố Huế	Trần Ngọc Thành Nhân Nguyễn Vũ Nhật Chi Trần Công Khá Đặng Văn Tín Vân Thị Hiệp Phan Thị Mơ Nguyễn Thị Ngọc Huyền Nguyễn Thị Kim Ngân Nguyễn Thị Thu Hồng Trần Thị Sao Ly Ngô Thị Thanh Hương Trần Thị Thủy Phương Hoàng Nữ Ný Na Phạm Thị Thanh Nhân Phan Thị Thanh Tâm	2018	Mục tiêu nghiên cứu: rõ ràng Phương pháp nghiên cứu: Đề nghị chi tiết và cụ thể công thức tính cỡ mẫu. Xem lại cỡ mẫu Nội dung nghiên cứu: Nội dung nghiên cứu phải cụ thể và trình bày nội dung NC theo từng mục tiêu NC Tính cấp thiết chi nêu ở đặt vấn đề, không nên đưa vào nội dung nghiên cứu	74	Khá	
71	Nghiên cứu tình hình nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính ở trẻ em dưới 5 tuổi điều trị nội trú tại trung tâm y tế Thành phố Huế năm 2018.	TTYT Thành phố Huế	Nguyễn Thị Hoài Phương Trần Quốc Xuân Hồ Văn Huyền Hoàng Nhật Lê Phan Cát Tiên Hồ Thị Thim Trần Ngọc Hiền Nguyễn Văn Nghệ Lê Thị Kim Ngân Hồ Thị Hòa Hồ thị Bích Hà Nguyễn Thị Như Ngọc Nguyễn Thị Thanh Tâm Nguyễn Thị Diệu Linh Lê Thị Thùy Dung Nguyễn Thị Hoài Thu Phạm Thị Mỹ Linh Nguyễn Thị Oanh Phạm Thị Trung Thu Hồ Thị Lam Phương	2018	Đề tài có tính cấp thiết, nghiên cứu được tình hình nhiễm khuẩn cấp tính trẻ em Tính mới và sáng tạo tại TP Huế Mục tiêu nghiên cứu: rõ Phương pháp nghiên cứu: đạt . Thực hiện được trong năm Nội dung nghiên cứu: đầy đủ Tính khả thi: Khả năng thực hiện được Tính ứng dụng: tại BV TP Huế	72,5	Khá	
72	Đánh giá hiệu quả cơ hội từ cung và ảnh hưởng tim mạch của Carbetocin trong mổ lấy thai có vết mổ cũ tại trung tâm y tế Thành phố Huế	TTYT Thành phố Huế	Trần Ngọc Tần Quyền Trương Đình Hải Đặng Văn Tín Võ Văn Minh Quang Lê Diễm Diễm Hoàng Văn Tân Nguyễn Xuân Hà Nguyễn Xuân Hà Trần Thị An Vân Hoàng Thị Phương Thảo Hà Thị Tuyết Phan Thị Hồng Hạnh	2018	Đề tài có tính cấp thiết Mục tiêu nghiên cứu: MT1 bổ sung :tại Khoa CSSKSS – TTYT TP Huế năm 2018 MT2: Đánh giá hiệu quả.....của các sản phụ trên. Thế thức trình bày: Tên đề tài thêm năm 2018	75	Khá	
73	Tìm hiểu tình hình viêm nhiễm đường sinh dục dưới và các yếu tố liên quan ở phụ nữ có chồng tại thị xã Hương Thủy năm 2018	TTDSKHHG Đ thị xã Hương Thủy	Nguyễn Thị Phương Khuyến Hồ Thủy Châu Khanh Nguyễn Thị Thanh Thúy Trần Thị Hương	2018	Tính cấp thiết: Viêm nhiễm đường sinh dục dưới là một chẩn đoán lâm sàng, nên khảo sát bằng CAP ít có giá trị khoa học Nội dung nghiên cứu: Phòng vấn đề xác định có bệnh hay không: cần xem lại	56,3	Trung bình	

Mã ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phản biện	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
74	Đánh giá hiệu quả điều trị triệu chứng âm tính của olanzapine trên bệnh nhân tâm thần phân liệt thể di chứng tại Bệnh viện Tâm thần Huế	BV Tâm Thần Huế	Bùi Minh Bảo Nguyễn Đăng Nguyên Nguyễn Ngọc Thướt Châu Văn Hậu Lê Đình Hùng Nguyễn Hữu Tuấn Trần Thị Trà My Nguyễn Đoàn Thanh Mai Nguyễn Thị Mai Hiền Nguyễn Thị Định Lê Đình Thống Hà Thúc Nhật Nguyễn Thái Phú Trương Thị Diệu Tiên Nguyễn Thị Hà Giang Nguyễn Huỳnh Nhật Quang	2018	<p>Phương pháp nghiên cứu: Nên thống nhất olanzapin có e ở sau hay không?</p> <p>Nội dung nghiên cứu ở cả 2 tập không thể hiện rõ ràng</p> <p>Nên thực hiện Nội dung nghiên cứu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán tâm thần phân liệt thể di chứng chính xác. - Triệu chứng âm tính của olanzapine là những triệu chứng gì? - Nêu tác dụng của thuốc olanzapine cho đầy đủ và liều dùng đường dùng... - Đánh giá hiệu quả điều trị <p>Nội dung nghiên cứu: Nên sửa mục tiêu 2 như sau</p> <p>Đánh giá hiệu quả điều trị triệu chứng âm tính của olanzapine ở bệnh nhân tâm thần phân liệt thể di chứng.</p> <p>Tính khả thi: Bệnh nhân TPPL nên tiêu chuẩn loại trừ la bệnh nhân không hợp tác cần xem lại. BN làm sao hợp tác thường xuyên và đầy đủ được</p> <p>Thể thức trình bày: Không đúng quy định của Đề cương. Làm hai đề cương nhưng không có đề cương nào đúng</p>	77,5	Khá	
75	Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Tâm thần Huế, năm 2017	BV Tâm Thần Huế	Nguyễn Đăng Nguyên Nguyễn Thị Tuyết Huệ Bùi Minh Bảo Nguyễn Ngọc Thướt Châu Văn Hậu Lê Đình Thống Hoàng Trọng Nghĩa Nguyễn Khoa Thanh Sơn Nguyễn Thị Hải Khánh Võ Thị Hồng Mỹ Huỳnh Trần Hương Dương Nguyễn Thị Hương Tuyền Trần Thị Thanh Nhã Phạm Vũ Hồ Thị Mộng Hằng	2018	Đề cương đạt Khá	75	Khá	
76	Đánh giá hiệu quả điều trị của bài thuốc Quy Tý Thang trong điều trị bệnh mất ngủ ở nhóm người bệnh thể tâm tý khí huyết lưỡng hư tại khoa Y, được cô truyền bệnh viện Đa khoa Chân Mây	BVĐK Chân Mây	Hoàng Văn Thám Nguyễn Như Bảo Thiện Đình Ngọc Anh Phạm Thị Thanh Tâm Trần Ngọc Hương	2018	<p>Phương pháp nghiên cứu: Nên thống nhất từ bệnh mất ngủ hay chứng mất ngủ hay rối loạn giấc ngủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng nghiên cứu cần loại trừ các bệnh gây mất ngủ như bệnh đường hô hấp gây ho khó thở, stress.... - Đề tài chỉ nói bài thuốc Quy tý thang trong khi tiêu chuẩn nghiên cứu đưa vào khí công và châm cứu, sẽ dẫn đến sai lệch trong nghiên cứu. - Không có theo dõi bao lâu để biết bệnh nhân có đáp ứng với thuốc không? <p>Cần trình bày cụ thể phương pháp tính toán trong NC.</p> <p>Nội dung nghiên cứu: không rõ ràng, lan man.</p> <p>Đề nghị thay đổi nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán chứng mất ngủ - Bài thuốc Quy tý thang - Thể nào là bệnh thể tâm tý khí huyết - Tiêu chuẩn đánh giá bài thuốc Quy tý trang <p>Thể thức trình bày: không đúng quy định mẫu đề cương, không trích dẫn tài liệu tham khảo, các bảng không ghi chú..</p>	62,5	Trung bình	

MÃ ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biệt	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
77	Đánh giá sự khó chịu của bệnh nhân hậu phẫu	BVĐK Chân Mây	Ngô Văn Dũng Trần Toàn Phan Thanh Tĩnh Nguyễn Thị Lan Hương Nguyễn Thị Trúc Ly Lê Thị Diễm Thúy Cao Duy Hiền Bùi Thị Mỹ Thu Trương Thị Thùy Dương Hoàng Thị Mỹ Thơm Trần Thị Mai	2018	Đề tài có tính cấp thiết. Rất hay về ý tưởng NC. Nhưng để phù hợp nội dung NC và phân tổng quan t/giả đưa ra; đề nghị chỉnh tên đề tài cho phù hợp: “Khảo sát/Nghiên cứu tâm lý của người bệnh trước và sau phẫu thuật tại khoa ngoại Sản-GMHS thuộc BVĐK Chân Mây” Mỗi loại hậu phẫu sẽ có những khó chịu khác nhau nên nêu tác giả thêm vào là đánh giá sự khó chịu của bệnh nhân sau hậu phẫu gì thì sẽ dễ đánh giá và sát thực tế hơn Đề tài có tính mới, Mức độ ảnh hưởng khá. Mục tiêu nghiên cứu: Đề nghị điều chỉnh mục tiêu phù hợp tên NC: 1. Khảo sát/ Nghiên cứu tâm lý của người bệnh trước và sau phẫu thuật tại khoa ngoại Sản-GMHS thuộc BVĐK Chân Mây. 2. Xác định các yếu tố liên quan ảnh hưởng đến tâm lý người bệnh trước và sau phẫu thuật. Phương pháp nghiên cứu: - Đề nghị chỉnh lại Phương pháp NC là: Phương pháp mô tả, theo dõi dọc, có can thiệp lâm sàng, không có nhóm chứng. Nội dung nghiên cứu: Cần xây dựng các biến NC(ex: đau, lo lắng, mất ngủ...) các mức lượng giá để đo lường để thấy được mức độ ảnh hưởng đến tâm lý của người bệnh Tính ứng dụng: tại đơ vj.	70,5	Khá	
78	Khảo sát tình hình kê đơn thuốc Corticoid trong khám chữa bệnh ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa Chân Mây năm 2018	BVĐK Chân Mây	Trần Hữu Châu Toàn Lê Hữu Huy Huỳnh Thị PHương Nhi Trần Thị Thánh Nguyễn Thụy Ngọc Quỳnh Phan Thị Ngọc Ánh Nguyễn Công Sơn	2018	Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp nghiên cứu chưa đúng: Hồi cứu hồ sơ tài liệu, làm sao biết được bệnh nhân khỏi hay không khỏi bệnh Không nêu cơ mẫu nghiên cứu Nội dung nghiên cứu: Nội dung nghiên cứu không giải quyết được mục tiêu nghiên cứu	65,5	Trung bình	
79	Nghiên cứu rối loạn lipid máu ở người cao tuổi cao huyết áp tại bệnh viện Đa khoa Chân Mây	BVĐK Chân Mây	Trần Xuân Đức Trần Thị Như Hiền Mai Thị Thanh Huyền Lê Thị Mỹ Hằng Phan Thị Thanh Thủy Nguyễn Thị Nhiên Nguyễn Văn Cường Lê Thị Thúy Huyền Bùi Xuân Ngọc	2018		60,7	Trung bình	
80	Nghiên cứu nồng độ acid uric huyết thanh ở bệnh nhân hội chứng chuyển hóa, có và không có tăng huyết áp	BVĐK Chân Mây	Trương Văn Hiếu Lê Chiêu Hùng Nguyễn Quốc Khánh Nguyễn Thị Thu Thủy Nguyễn Thị Thanh Loan Đương Thị Lài Mai Thị Hoàng Uyên Nguyễn Thúy Linh Huỳnh Thị Thủy Phan Thị Tinh Như Phạm Thị Như Ngọc Võ Thị Thu Thủy	2018	Nội dung nghiên cứu: Tổng quan chỉ cần tập trung vào HCC và Acid uric, không phải đi sâu vào ĐTD Cần viết lại theo cấu trúc quy định của Đề cương nghiên cứu Bổ sung tên chủ nhiệm đề tài và danh sách các thành viên tham gia có chữ ký theo quy định	65	Trung bình	
81	Đánh giá kết quả điều trị đục thể thủy tinh ở bệnh nhân có bệnh lý đái tháo đường bằng phẫu thuật phaco tại Bệnh viện Mắt Huế	Bệnh viện Mắt Huế	Nguyễn Thế Hùng Nguyễn Thị Thanh Trúc Lê Thị Mỹ Hạnh Nguyễn Thị Hòa Phan Thị Thanh Thanh Châu Việt Hòa Lê Văn Hòa Lê Trương Phương Anh Nguyễn Thị Thanh Thúy Nguyễn Thị Như Ý	2018-2019	Nghiên cứu có tính kế tiếp NC của người khác Mục tiêu nghiên cứu: rõ Phương pháp nghiên cứu: tốt. Không nêu thuật toán thống kê để xử lý số liệu Nội dung nghiên cứu: cần nêu các biến số của MT1 Tính ứng dụng: cấp tính	82	Tốt	

Mã ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biện	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
82	Đánh giá kết quả điều trị viêm loét giác mạc do vi khuẩn tại khoa Kết-giác mạc Bệnh viện Mắt Huế từ năm 2018-2019.	Bệnh viện Mắt Huế	Dương Nguyễn Thanh Sơn Tôn Tuấn Phong Trần Sĩ Phước Nguyễn Chiến Thắng Võ Tường Huy Nguyễn Thị Quý Trần Thị Dung Cao Xuân Hải Nguyễn Thị Phương Thu Trần Chiến Thắng	2018-2019	Đề tài có tính cấp thiết Nghiên cứu có tính mới tại địa phương Mục tiêu nghiên cứu: khá rõ ràng Phương pháp nghiên cứu: khá tốt Nội dung nghiên cứu: T/giá chưa nêu cụ thể tiêu chí đánh giá kết quả điều trị.	77,5	Khá	
83	Nghiên cứu thực trạng và một số yếu tố liên quan đến hoạt động của đội ngũ nhân viên y tế thôn, tổ dân phố tại huyện Phú Vang năm 2018	TTYT Huyện Phú Vang	Đặng Văn Tuấn Đào Thị Kim Anh Trương Như Sơn Trần Minh Sư Hồ Hữu Hoàng Trương Ngọc Đăng Võ Thị Thanh Thúy Đoàn Thị Lộc Nguyễn Thị Trà Mi Dương Bùi Trà Ni Nguyễn Thị Tú Thần Minh Trí Nguyễn Xuân Sang Lê Thị Hoa Đỗ Công Tráng Võ Văn Hiếu	2018	Đề cương đạt Khá. Tên đề tài bỏ từ "dân phố"	76	Khá	
84	Nghiên cứu thực trạng kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	TTYT Huyện Phú Vang	Đào Thị Kim Anh Dung Nam Quốc Kháng Lê Văn Bình Lê Hồng Vinh Trương Như Quốc Huy Trần Thị Kim Anh Lê Thị Ngọc Hiệp Thần Minh Trí Bùi Nhon Trương Như Sơn Trần Đại Ái	2018	Mục tiêu nghiên cứu: Hai mục tiêu nên viết lại cho rõ ràng 1-Đánh giá thực trạng việc thực hiện quy chế kê đơn thuốc đối với bn ngoại trú tại Trung tâm y tế huyện Phú Vang năm 2018. 2-Đánh giá tình hình sử dụng thuốc cho bn ngoại trú tại Trung tâm y tế huyện Phú Vang năm 2018.	70,5	Khá	
85	Khảo sát chất lượng cuộc sống và một số yếu tố liên quan của bệnh nhân Lao huyện Phú Vang năm 2018	TTYT Huyện Phú Vang	Nguyễn Minh Hùng Phan Nguyễn Văn Triều Hoàng Trọng Quý Hồ Hữu Hoàng Đỗ Công Tráng Lê Thị Hoa Võ Văn Hiếu Đoàn Quang Huy Tôn Nữ Hoàng Trúc Nguyễn Quang Vinh Nguyễn Thị Thuận Đặng Thị Tường Vy Trần Thị Khánh Vân La Thành Nhon Nguyễn Thị Nhân	2018	Phương pháp nghiên cứu: cần xác định rõ đối tượng là BN Lao đến khám và điều trị (ngoại trú?) tại TTYT Phú Vang năm 2018. Tên đề tài cũng ghi rõ: Khảo sát chất lượng cuộc sống và một số yếu tố liên quan của bệnh nhân Lao đến khám và điều trị tại...	77	Khá	
86	Đánh giá, tìm hiểu một số yếu tố liên quan về tình trạng dinh dưỡng của bệnh nhân nhi từ 6 đến 60 tháng tuổi nhập viện tại Trung tâm Y tế huyện Phú Vang	TTYT Huyện Phú Vang	Nguyễn Thị Minh Trang Nguyễn Thị Thanh Loan Đỗ Thị Kim Na Dương Bùi Trà Ni Trần Thị My Võ Trọng Hùng Đỗ Công Tráng Bùi Nhon Trần Thị Thảo Quyên Nguyễn Thị Thủy Phan Thanh Vãng Trần Mạnh Hùng	2018	Tính cấp thiết: Suy dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi đã được nghiên cứu nhiều tại cộng đồng Nghiên cứu các can thiệp dinh dưỡng cho bệnh nhân nhi tại bệnh viện là cần thiết nhất, tác giả nên xem xét	64,5	Trung bình	

Mã ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biện	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
87	Đặc điểm nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính ở trẻ em dưới 5 tuổi điều trị tại khoa Nhi - Trung tâm Y tế huyện Phú Vang năm 2018	TTYT Huyện Phú Vang	Trần Đại Ái Nguyễn Minh Hùng Lê Thanh Hà Trần Đoàn Quốc Long Dương Ngọc Khánh Hồ Văn Được Nguyễn Thị Kim Sương Phạm Thị Thanh Nhân Nguyễn Thị Thủy Nguyễn Thị Thu Hồng Đỗ Thị Kim Na Đoàn Quang Huy Trần Đăng Minh	2018	Đề cương đạt Khá	76,5	Khá	
88	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị gãy xương đòn bằng phẫu thuật kết hợp xương tại Trung tâm Y tế huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017- 2018	TTYT Huyện Phú Vang	Lê Phước Phùng Hoàng Trọng Quý Trần Đại Ái Lê Thanh Hà Lê Xuân Đức Nguyễn Văn Hòa Trần Đoàn Quốc Long Dương Thị Hồng Gấm Võ Thị Hạnh Dung Bach Thị Diệu Ngô Ngọc Tới Nguyễn Thị Vàng Anh Nguyễn Thị Diệu Huế	2018	Đề tài có tính cấp thiết khá Nghiên cứu có tính mới tại đơn vị, mặc dù kỹ thuật này đã có nhiều đề tài nghiên cứu trong thời gian qua Mục tiêu nghiên cứu: Khá rõ, cụ thể- Phương pháp nghiên cứu: - Đối tượng NC chưa rõ ràng, / giả cần nêu tiêu chuẩn chọn bệnh là những BN có các loại gãy có chỉ định phẫu thuật (ex: gãy hở, gãy có biến chứng TK-MM, đầu gãy hay có mảnh gãy đe dọa chọc da, gãy kèm tổn thương dây chằng quạ đòn hay tổn thương xương khớp khác...) chứ không thể nêu chung chung có chỉ định phẫu thuật; hoặc phải nêu tiêu chuẩn loại trừ là những loại gãy có chỉ định bảo tồn. - Đây là PPNC mô tả, có can thiệp lâm sàng, theo dõi dọc, không có nhóm chứng. Nội dung nghiên cứu: T/g chưa có phiếu theo dõi đánh giá kết quả điều trị BN cụ thể để thể hiện nội dung NC.	74,5	Khá	
89	Khảo sát kiến thức, thực hành phương pháp da kê da và nuôi con bằng sữa mẹ sớm của các bà mẹ sinh tại Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản – Trung Tâm Y Tế Phú Vang năm 2018.	TTYT Huyện Phú Vang	Hoàng Thị Thu Sương Nguyễn Văn Tín Bùi Dũng Nguyễn Ái Thùy Phương Lưu Thị Hồng Liên Trương Thị Yến Phan Thị Thùy Dương	2018	Tính cấp thiết: Chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau sinh là kỹ thuật của cán bộ y tế trong chu sinh, cần được thực hiện một cách thường xuyên để cải thiện tình trạng sức khỏe của trẻ sơ sinh. Mục tiêu nghiên cứu: MT1 nên ghi là: Đánh giá kiến thức, thực hành..... MT2: của các bà mẹ nói trên Phương pháp nghiên cứu: Chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau sinh là kỹ thuật của cán bộ y tế trong chu sinh, nên tác giả cần nghiên cứu ở đối tượng là cán bộ y tế thực hiện kỹ thuật này. Nghiên cứu mô tả cắt ngang Cỡ mẫu nên lấy tất cả các bà mẹ Có TLTK quá cũ: năm 1993, sắp xếp chưa đúng 10 TLTK chỉ trích dẫn 3	60,5	Trung bình	
90	Nghiên cứu tình trạng ôi vỡ non - ôi vỡ sớm ở thai đủ tháng và xử trí tại khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản Trung Tâm Y Tế Phú Vang năm 2018	TTYT Huyện Phú Vang	Nguyễn Văn Tín Bùi Dũng Phan Thị Thùy Phi Phan Thị Thùy Dương Võ Hoàng Hồng Loan Nguyễn Thị Phương Loan Dương Thị Hoài Thương Hoàng Thị thu Sương Lê Thị Hằng Diệu Lưu Thị Hồng Liên Trần Thị Thu Hiền Hoàng Thị Diệu Lê Thị Hồng Phú Bùi Thị Hoa Phạm Thị Ngọc Bích	2018	Tính cấp thiết: Ôi vỡ non, vỡ sớm là bệnh cảnh thường gặp trong chu sinh, Nguyên nhân phổ biến là do nhiễm trùng, gây tử vong trẻ chủ yếu do biến chứng nhiễm khuẩn Mục tiêu nghiên cứu: 2 Mục tiêu nên viết lại là: Mục tiêu 1: Xác định tỷ lệ OVN, OVS ở thai đủ tháng tại Khoa CSSKSS.....năm 2018. Mục tiêu 2: Đánh giá kết quả điều trị OVN, OVS và tìm hiểu một số yếu tố liên quan. Phương pháp nghiên cứu: Cỡ mẫu là toàn bộ các bệnh nhân được chẩn đoán OVN, OVS. Xem xét lại tiêu chuẩn loại trừ ở ĐTNC. Tác giả cần đánh giá tình trạng của trẻ sau sinh đến 48 giờ để kiểm soát tình trạng nhiễm trùng sơ sinh Nội dung nghiên cứu: Cần nêu các yếu tố liên quan trong Nội dung NC để giải quyết MT2	72,5	Khá	

Mã ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biệt	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
91	Nghiên cứu tình trạng rối loạn đông máu trong bệnh lý thai chết lưu tại khoa Chăm sóc sức khỏe Sinh sản Trung tâm y tế huyện Phú Vang	TTYT Huyện Phú Vang	Hà Thị Thanh Thúy Đoàn Nguyễn Hoài Lê Phạm Quý Nguyễn Thị Diệu Huệ Đặng Thị Kim Trúc Huỳnh Ngọc Dũng Nguyễn Thị Nhân Huỳnh Thị Cát Phương Trần Thị Thanh Dung Dương Thị Hoài Thương Đỗ Thị Kim Na	2018	Thai chết lưu là một biến chứng thường gặp trong thai kỳ, có thể gây tử vong mẹ chủ yếu do rối loạn chức năng đông máu Mục tiêu nghiên cứu: MT2 đề nghị ghi cụ thể chỉ số XN nào... Phương pháp nghiên cứu: đề nghị không đưa phần mô tả "khi bà mẹ mang thai -> thời gian APTT kéo dài khi > 39,2 giây". Tác giả chưa: xác định đối tượng nghiên cứu; cỡ mẫu nghiên cứu; tiêu chuẩn chọn mẫu và chẩn đoán... Bỏ từ BV Phú Vang, thay từ TTYT Phú Vang.	61	Trung bình	
92	Nghiên cứu những tai biến, tác dụng phụ bất lợi và phương pháp xử trí trong gây tê tủy sống mô lấy thai tại trung tâm Y tế Phú Vang năm 2018	TTYT Huyện Phú Vang	Lê Xuân Đức Phạm Hữu Tài Nguyễn Văn Tín Phan Thị Thùy Phi Lê Thị Thu Trang Nguyễn Anh Tài Nguyễn Thị Thanh Thúy Phan Thanh Hoa Dương Thị Ngọc Anh Nguyễn Ái Thùy Phương Lê Thanh Hà Lê Phước Phùng Lê Thị Phú Nguyễn Thị Xoa Nguyễn Văn Tha Nguyễn Thị Thủy	2018	Đặt vấn đề chưa trình bày số liệu cho thấy tính cấp thiết của đề tài. Phương pháp nghiên cứu: chưa rõ ràng, trình bày chi tiết hơn về kỹ thuật, phương tiện NC Nội dung nghiên cứu: nêu chi tiết các biến số ảnh hưởng gây tê với trẻ sơ sinh Tính ứng dụng: cấp ngành Thể thức trình bày: Bỏ cục không đẹp. Tài liệu tham khảo xấp xỉ còn lộn xộn, không theo thể thức của một nghiên cứu khoa học	76	Khá	
93	Nghiên cứu thể lực trẻ em từ 7 - 11 tuổi tại các xã bãi ngang ven biển huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	TTYT Huyện Phú Vang	Trương Như Sơn Trần Minh Sự Đặng Văn Tuấn Phan Thanh Vảng Trương Ngọc Đăng Đoàn Thị Lộc Trần Mạnh Hùng Lê Thị Phương Chi Nguyễn Xuân Sang Phạm Nguyên Thái Võ Thị Thanh Thúy Nguyễn Thị Kim Sương Nguyễn Thị Trà Mi Nguyễn Thị Thu Hồng Nguyễn Thị Tú Lê Thị Phương	2018	Phương pháp nghiên cứu: Cần xác định ngày sinh tháng sinh của đối tượng nghiên cứu để không có sai số Nội dung nghiên cứu: Cần cụ thể hơn - Phân bố tuổi như thế nào? - Các chỉ tiêu nhân trắc nào? - Đánh giá thể lực dựa vào chỉ số nào - Mối tương quan dựa vào hệ số nào và biểu đồ tương quan như thế nào?	80	Tốt	
94	Nghiên cứu chất lượng cuộc sống của người nghiện ma túy tại thành phố Huế năm 2018.	TTPCHIV/AIDS	Nguyễn Lê Tâm Dương Quang Minh Trần Thị Ngọc Phan Thị Mơ Trần Xuân Luyến Hà Văn Tuấn Lê Thanh Tùng Nguyễn Chí Hùng Trần Hoài Thư Phan Thị Diễm Ly Lý Văn Sơn		Đề tài có tính cấp thiết Tính mới và sáng tạo đạt Mục tiêu nghiên cứu: đạt Nội dung nghiên cứu: Tác giả cần bổ sung đầy đủ các biến số cho 2 mục tiêu nghiên cứu vào phần nội dung nghiên cứu gồm định tính và định lượng theo đúng phiếu phỏng vấn ở phụ lục Thể thức trình bày: Tác giả nên bổ sung các chữ viết tắt vào đề cương. Tác giả cần ký hiệu số thứ tự các tiêu mục trong mục 2.2. Phương pháp nghiên cứu ví dụ 2.2.1. Thiết kế nghiên cứu...	74,5	Khá	
95	Đánh giá thực trạng và hiệu quả hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế của người nhiễm HIV tại tỉnh Thừa Thiên Huế từ năm 2016 - 2018	TTPCHIV/AIDS	Lý Văn Sơn Trần Thị Ngọc Nguyễn Lê Tâm Thần Thị Mỹ Dung Lê Hữu Sơn Nguyễn Văn Mỹ Đoàn Chí Hiến Châu Văn Thức Lê Hiệp Bùi Thị Kiều Linh Nguyễn Chí Hùng		Mục tiêu nghiên cứu: Tên đề tài và các mục tiêu nên viết lại như sau: Tên đề tài: Đánh giá hiệu quả hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế người nhiễm HIV tại tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2018 MT1: Thực trạng hỗ trợ MT2: Đánh giá hiệu quả hỗ trợ và tìm hiểu các yếu tố liên quan.	74,5	Khá	

MÃ ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biệt	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
96	Đánh giá thực trạng tuân thủ các quy định của Bộ y tế tại các phòng xét nghiệm sàng lọc HIV trên địa bàn tỉnh Thừa thiên Huế - Năm 2018.	TTPCHIV/AIDS	Bùi Thị Kiều Linh Nguyễn Lê Tâm Châu Văn Thức Phan Minh Nhân Đặng Thị Như Hào Trần Thị Thu Hằng Hoàng Đức Thanh		Đề tài có tính cấp thiết trong Đánh giá thực trạng tuân thủ các quy định của Bộ y tế tại các phòng xét nghiệm sàng lọc HIV trên địa bàn đề xuất giải pháp nâng cao công tác quản lý chất lượng XN HIV Bảng kiểm dựa vào nội dung QĐịnh 02/QĐ-BYT chưa có tính sáng tạo theo tình hình thực tế tại địa phương Đặt vấn đề cần nói rõ tuân thủ quy định tại văn bản nào của Bộ Y tế? Thực trạng hiện nay của hệ thống phòng xét nghiệm sàng lọc HIV tại TT Huế ra sao? để thấy được tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu. Mục tiêu nghiên cứu: Mục tiêu NC 2 cần cụ thể hơn quy định nào, tại văn bản nào của Bộ Y tế vì quản lý chất lượng phòng xét nghiệm rất rộng Phương pháp nghiên cứu: Cần nêu cụ thể tổ chức thu thập thông tin Thu thập thông tin nghiên cứu định tính như thế nào, nội dung nào cần nêu rõ (phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm tập trung...) Nội dung nghiên cứu: Cần nêu chi tiết hơn nội dung nghiên cứu. Nội dung nào nghiên cứu định tính, nội dung nào nghiên cứu định lượng...	74	Khá	
97	Đánh giá sự tham gia hoạt động phòng, chống HIV/AIDS của cán bộ, chiến sĩ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế - Năm 2018	TTPCHIV/AIDS	Đoàn Chí Hiền Nguyễn Lê Tâm Lý Văn Sơn Lê Hiệp Nguyễn Việt Hà Trần Nhật Tâm Nguyễn Văn Mỹ Trần Thị Khánh Linh Phan Thị Diễm Ly		Đề tài có tính cấp thiết Tính mới và sáng tạo đạt Mục tiêu nghiên cứu: đạt Phương pháp nghiên cứu: Tác giả Cần chọn điểm cắt ví dụ có bao nhiêu câu trả lời đúng về kiến thức là đạt , bao nhiêu câu trả lời đúng về thái độ là đạt và bao nhiêu câu trả lời đúng về hành vi là đạt vào nội dung nghiên cứu Nội dung nghiên cứu: Phải sửa lại mục tiêu 2: Tìm hiểu các yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ, hành vi của đối tượng nghiên cứu. Trong Phần tổng quan tài liệu cần bổ sung thêm các tiêu mục như : 1.2.1.Tình hình dịch HIV/AIDS trên thế giới, tại Việt Nam, mục 1.2.2. Các hoạt động phòng chống HIV/AIDS tại Việt nam và tại Thừa thiên Huế, mục 1.2.3. Kiến thức, thái độ, thực hành về phòng chống HIV/AIDS... Thế thức trình bày: Phiếu khảo sát phải tách bộ câu hỏi nào là kiến thức, bộ câu hỏi nào là thái độ, bộ câu hỏi nào là hành vi, và sửa lại bổ sung thêm các chữ "thái độ, hành vi" vào tên phiếu khảo sát.	69,5	Trung bình	
98	Đánh giá thực trạng tảo hôn tại huyện A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018.	TTTTGDSK	Phan Đăng Tâm Nguyễn Văn Cương Phan Thị Hải Yến Cao Thị Hồng Hạnh Lê Thị Quý Phạm Thị Thanh Tâm Lương Thị Thùy Nhiên Hoàng Thế Chi Nguyễn Văn Mẫn	2018	Tảo hôn là tình trạng còn khá phổ biến tại Huyện A Lưới; Tác giả chưa nêu rõ ảnh hưởng của vấn đề "Tảo hôn" đến "Sức khỏe" hoặc "Chất lượng Dân số"? Mục tiêu nghiên cứu: khá rõ ràng Nội dung nghiên cứu: Nội dung phù hợp với yêu cầu Thế thức trình bày: tốt	72,5	Khá	
99	Nghiên cứu thực trạng hành vi tự chăm sóc và một số yếu tố liên quan đến hành vi tự chăm sóc của bệnh nhân đái tháo đường type 2 đến khám tại Trung tâm Y tế huyện Phong Điền tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018.	TTTTGDSK	Nguyễn Văn Cương Phan Đăng Tâm Nguyễn Hoàng Anh Hoàng Hồng Sơn Trần Thị Thu Hằng Nguyễn Ngọc Trung Trương Thị Dành Lê Thị Quý Hồ Hải Thanh	2018	Phương pháp nghiên cứu: Cần xác định rõ số lượng thuốc là hút và số lượng rượu bia uống Nội dung nghiên cứu: Cần rõ ràng hơn từng nội dung: Ví dụ: Chỉ số sức khỏe là chỉ số chỉ? loại hình điều trị gì? các thương tổn chi như thế nào?	75	Khá	

Mã ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biệt	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
100	Nghiên cứu ứng dụng phương trình CKD – EPI 2009 trong chẩn đoán suy thận mạn ở người trưởng thành.	TTTTGDSK	Lê Thanh Hiếu Phan Đăng Tâm Thái Văn Khoa Hầu Văn Nam Nguyễn Phương Huy Trương Công Khanh Ngô Thị Trà My Mai Thị Ngọc Ý	2018	Tính cấp thiết của đề tài chưa cao Tính mới và sáng tạo không cao Phương pháp nghiên cứu: xác định là phương trình hay công thức CKD-EPI 2009. Nên dùng một từ thống nhất trong đề cương Nội dung nghiên cứu: Cần viết ra những chỉ số nghiên cứu rõ ràng - Cần nói rõ phương trình CKD-EPI 2009 trong Chẩn đoán suy thận mạn Tính khả thi: Đề tài nghiên cứu với bệnh nhân ở bệnh viện Trung Ương Huế có gặp khó khăn khi nghiên cứu, theo dõi hồ sơ bệnh án... để đáp ứng kế hoạch đề ra Thể thức trình bày: Tài liệu tham khảo sắp xếp còn lộn xộn, chưa theo quy định của một nghiên cứu khoa học	78	Khá	
101	Đánh giá tác hại nghề nghiệp do môi trường lao động, tư thế lao động, ergonomi gây ra và tình trạng sức khỏe công nhân công ty Cổ phần đa giấy Huế	Trung tâm Y tế dự phòng	Phan Trung Ngọc Nguyễn Đình Sơn Trần Văn Khởi Hà Văn Hoàng Nguyễn Khoa Diệu Ny Nguyễn Đức Anh Vũ	2018	Đề tài có tính cấp thiết, Nghiên cứu được tình hình sức khỏe người lao động Nghiên cứu được điều kiện làm việc Tính mới và sáng tạo tại các khu vực công nghiệp Mục tiêu nghiên cứu: rõ Phương pháp nghiên cứu: Đạt được. Mô tả cắt ngang. Thực hiện được trong năm. Dễ thực hiện Nội dung nghiên cứu: đầy đủ Tính khả thi: Khả năng thực hiện được Thể thức trình bày: tạm được	70,5	Khá	
102	Nghiên cứu tỷ lệ nhà tiêu hợp vệ sinh và các yếu tố liên quan của người dân xã Hồng Bắc, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	Trung tâm Y tế dự phòng	Trần Bá Thanh Nguyễn Đình Sơn Hồ Thị Thanh Hiếu Đặng Trần Hữu Hạnh Hồ Minh Duy Lê Nguyễn Thu Phương Thần Nguyễn Tám Nguyễn Thị Chung Nguyễn Văn Tỏi	2018	Đề tài có tính cấp thiết Tính mới và sáng tạo Mục tiêu nghiên cứu: rõ ràng, cụ thể Phương pháp nghiên cứu: phù hợp, khoa học. Phần tổng quan tài liệu viết quá dài Nội dung nghiên cứu: đầy đủ, hợp lý Tính ứng dụng: cấp tỉnh	78,5	Khá	
103	Đánh giá tình hình thu gom, xử lý rác thải và kiến thức, thái độ, thực hành của nhân viên về rác thải tại các bến xe trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	Trung tâm Y tế dự phòng	Hồ Thị Thanh Hiếu Nguyễn Đình Sơn Trần Bá Thanh Đặng Trần Hữu Hạnh Hồ Minh Duy Nguyễn Thị Thu Hằng	2018	Đề tài có tính cấp thiết Tính mới và sáng tạo Mục tiêu nghiên cứu: rõ ràng, cụ thể Phương pháp nghiên cứu: phù hợp, khoa học Nội dung nghiên cứu: đầy đủ, hợp lý Tính ứng dụng: cấp tỉnh Thể thức trình bày: rõ ràng, theo quy định	79,5	Khá	
104	Nghiên cứu tình hình quản lý chất thải rắn y tế và kiến thức, thái độ, thực hành của cán bộ tại phòng khám, trạm y tế phường thuộc Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	Trung tâm Y tế dự phòng	Đặng Trần Hữu Hạnh Nguyễn Đình Sơn Trần Bá Thanh Hồ Thị Thanh Hiếu Hồ Minh Duy Nguyễn Thị Thu Hằng	2018	Đề tài có tính cấp thiết Tính mới và sáng tạo Mục tiêu nghiên cứu: rõ ràng, cụ thể Phương pháp nghiên cứu: phù hợp, khoa học Nội dung nghiên cứu: đầy đủ, hợp lý Tính ứng dụng: cấp tỉnh Thể thức trình bày: rõ ràng, theo quy định. Đề tài tương tự đề tài năm 2017 của TX Hương Trà	78	Khá	
105	Nghiên cứu tình hình bệnh nhân nhiễm trùng hô hấp cấp tính nặng vào điều trị tại trung tâm y tế huyện Phú Vang năm 2018	Trung tâm Y tế dự phòng	Lê Văn Sanh Võ Đăng Huỳnh Anh Nguyễn Thái Hòa Đặng Thị Diệu Thúy Trần Quang Hợp Lê Văn Hoàn Phan Thị Hồng Nhan Cao Thị Thuận Nguyễn Ngọc Duy	2018	Đề tài có tính cấp thiết xác định nguyên nhân bệnh cảnh nhiễm trùng hô hấp cấp tính nặng để có giải pháp hỗ trợ cho công tác phòng chống nhiễm khuẩn hô hấp cấp Cần tham khảo một số đề tài để có giải pháp hiệu quả trong thực hiện nghiên cứu: 1- Đánh giá tình hình nhiễm vi rút cúm và các vi rút đường hô hấp khác ở bệnh nhân Nhiễm trùng đường hô hấp cấp tính nặng vào điều trị tại bệnh viện Trung ương Huế năm 2016 2- Nghiên cứu tình hình nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính ở trẻ em dưới 5 tuổi tại xã Phú Xuân, huyện Phú Vang Mục tiêu nghiên cứu: rõ Phương pháp nghiên cứu: khá tốt Nội dung nghiên cứu: giải quyết được các mục tiêu. Theo nội dung đề cương tác giả nên khu trú phạm vi NC là: Nghiên cứu tình hình bệnh nhân nhiễm trùng hô hấp cấp tính nặng do vi rút nhập viện điều trị tại Trung tâm y tế huyện Phú Vang năm 2018	77,5	Khá	

Mã ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biện	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
106	Nghiên cứu tình hình tiêm chủng vắc xin viêm não nhật bản của trẻ 25-26 tháng tuổi tại tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	Trung tâm Y tế dự phòng	Nguyễn Đình Sơn Trần Quang Hợp Đặng Thị Diệu Thúy Lê Văn Sanh Lê Tự Hạnh Phan Thị Hồng Nhan Cao Thị Thuận Nguyễn Ngọc Duy Võ Thị Ngọc Nga Nguyễn Thị Quỳnh Chi Hoàng Đức Thuận Phạm Văn Trí Nguyễn Khôi Nguyễn	2018	Phương pháp nghiên cứu: cỡ mẫu nhỏ để đại diện cho quần thể một tỉnh Tính ứng dụng: cấp ngành	86,5	Tốt	
107	Nghiên cứu thực trạng môi trường lao động và bệnh tật của công nhân tiếp xúc với lò nung tại công ty cổ phần FRIT Huế năm 2018	Trung tâm Y tế dự phòng	Hà Văn Hoàng Nguyễn Đình Sơn Hồ Xuân Vũ Trần Văn Khởi	2018	Đề tài có tính cấp thiết Mục tiêu nghiên cứu: rõ ràng, cụ thể Phương pháp nghiên cứu: trình bày cụ thể hơn cách thu thập số liệu Nội dung nghiên cứu: Cần nói rõ nội dung đánh giá sức khỏe, bệnh tật người lao động Thể thức trình bày: chưa đầy đủ theo quy định Tính ứng dụng: cấp tỉnh	84,5	Tốt	
108	Nghiên cứu tình hình tăng huyết áp của người dân ≥ 40 tuổi tại huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	Trung tâm Y tế dự phòng	Nguyễn Thị Thu Hằng Nguyễn Đình Sơn Lê Đình Quang Lê Thị Sông Hương Lê Thị Phùng Mỹ Trần Đạo Vinh	2018	Đề tài góp phần giải quyết vấn đề phát hiện sớm người tăng huyết áp để có các giải pháp can thiệp tại huyện Phú Lộc Tác giả tham khảo thêm các Đề tài cùng nội dung đã thực hiện trên địa bàn TT Huế, ví dụ: - Khảo sát tình hình tăng huyết áp và các yếu tố liên quan của người cao tuổi huyện Phú Lộc năm 2017 - Nghiên cứu tình hình tăng huyết áp của người dân trên 40 tuổi tại thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017 - Nghiên cứu tình hình tăng huyết áp trong độ tuổi 40 đến 69 tuổi tại phường Hương Xuân, Thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2013 Phương pháp nghiên cứu: Tiêu chuẩn chẩn đoán THA: Ngoài căn cứ tiêu chuẩn WHO và Hội THA quốc tế, tốt nhất nên căn cứ vào Khuyến cáo chẩn đoán THA của Hội Tim mạch học Quốc gia Việt Nam phù hợp hơn. Nội dung nghiên cứu: giải quyết được mục tiêu của Đề tài, tuy nhiên khá trùng lặp nội dung các đề tài trước đây.	70,5	Khá	
109	Nghiên cứu tỉ lệ tăng Axit Uric trong máu và các yếu tố liên quan của người lao động đến khám tại phòng khám bệnh nghề nghiệp, Trung tâm Y tế Dự phòng Thừa Thiên Huế năm 2018	Trung tâm Y tế dự phòng	Hồ Xuân Vũ Nguyễn Thị Quỳnh Chi Hà Văn Hoàng Trần Văn Khởi Nguyễn Đình Minh Mẫn Hoàng Trọng Dạ Thảo Phan Trung Ngọc Nguyễn Lê Diệu Huyền Bùi Khắc Nghi	2018	Đề tài có tính cấp thiết Mục tiêu nghiên cứu: rõ Phương pháp nghiên cứu đạt. Thực hiện được trong năm. Nội dung nghiên cứu: đầy đủ Tính khả thi: Khả năng thực hiện được Tính ứng dụng: toàn tỉnh Thể thức trình bày: Tài liệu tham khảo sắp xếp chưa theo đúng quy định của nghiên cứu khoa học	75,5	Khá	
110	Nghiên cứu tình hình bệnh đái tháo đường và tiền đái tháo đường các xã đồng bằng tại huyện Phong Điền tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	Trung tâm Y tế dự phòng	Lê Đình Quang Nguyễn Thị Thu Hằng Trần Đạo Vinh Võ Thị Ngọc Nga Lê Thị Sông Hương Lê Thị Phùng Mỹ Nguyễn Khôi Nguyễn	2018	Đề tài khá cấp thiết để nghiên cứu xác định tỉ lệ và tìm hiểu các yếu tố liên quan Đái tháo đường và tiền Đái tháo đường các xã đồng bằng tại huyện Phong Điền Tác giả nghiên cứu tham khảo thêm các Đề tài cùng Nội dung: 1. Nghiên cứu tình hình bệnh đái tháo đường và tiền đái tháo đường tại 3 vùng sinh thái của thị xã Hương Thủy năm 2013 2. Nghiên cứu tình hình tiền đái tháo đường và các yếu tố liên quan của bệnh nhân đến khám bệnh tại phòng khám bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Thừa Thiên Huế 2016 3. Nghiên cứu tình hình Đái tháo đường tại Thị trấn Phú Lộc năm 2017 Phương pháp nghiên cứu: Tiêu chuẩn chẩn đoán ĐTD nên cập nhật ADA 2015, tiêu chuẩn 2005 quá cũ. Nội dung nghiên cứu: đạt	72,5	Khá	

Mã ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biện	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
111	Thực trạng hoạt động của hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng điện tử tại tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	Trung tâm Y tế dự phòng	Nguyễn Thái Hòa Đặng Thị Diệu Thúy Lê Văn Sanh Lương Văn Định Phan Thị Hồng Nhạn Nguyễn Khôi Nguyên Võ Đăng Huỳnh Anh Võ Thị Ngọc Nga	2018	Mục tiêu nghiên cứu: Đề tài nên gộp hai mục tiêu thành một và bổ sung thêm mục tiêu là hướng giải quyết để triển khai hệ thống thông tin tiêm chủng điện tử tại tỉnh Thừa Thiên Huế được tốt hơn sau khi đã đánh giá được thực trạng nhân lực, trang thiết bị, hạ tầng CNTT và chức năng của phần mềm. Cần bổ sung thêm thông tin về chất lượng dữ liệu trên hệ thống tại Phiếu điều tra. Thể thức trình bày: Cần chú ý đến thể thức trình bày, chính tả, cũng như vẽ biểu đồ Gantt đúng.	73,5	Khá	
112	Nghiên cứu các TYP Vi rút đường ruột gây bệnh tay chân miệng và các yếu tố liên quan ở trẻ đến khám và điều trị tại trung tâm y tế thị xã Hương Thủy 3 năm 2016 - 2018	Trung tâm Y tế dự phòng	Lê Văn Hoàn Nguyễn Đình Sơn Huỳnh Văn Hào Lê Đình Quang Đông Thị Hồ Vy Nguyễn Anh Thư Lê Thị Ngọc Minh Lê Thị Phương Nhi Lê Thị Ánh Nguyệt	2018	Bệnh tay chân miệng là một nhiễm trùng lây truyền thường gặp ở trẻ, có khả năng thành dịch và gây tử vong cho trẻ. Đề tài giúp xác định các type virus gây bệnh TCM để có giải pháp cho công tác điều trị và hỗ trợ Phòng chống dịch TCM. Đề tài chưa có tính mới, Nhóm tác giả tham khảo thêm một số đề tài liên quan : - Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học bệnh Tay chân miệng và các yếu tố liên quan ở trẻ em đến khám và điều trị tại Trung tâm Y tế Thị xã Hương Thủy năm 2017 - Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ và tìm hiểu một số yếu tố liên quan bệnh tay chân miệng năm 2012-2015 tại tỉnh Thừa Thiên Huế Mục tiêu nghiên cứu: Các mục tiêu rõ ràng Nội dung nghiên cứu: đạt	74	Khá	
113	Nghiên cứu tình hình vật chủ, vec-tơ truyền bệnh dịch hạch tại khu vực của khâu tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	Trung tâm Y tế dự phòng	Trần Đạo Phong Nguyễn Đình Sơn Lê Đình Quang Lê Tự Hạnh Lê Thị Sóng Hương Hoàng Đức Thuận Đặng Như Vinh Trần Thị Thanh Nga Nguyễn Khôi Nguyên	2018	Đặt vấn đề chưa nêu bật được vai trò của các vật chủ đối với bệnh dịch hạch Tính ứng dụng: cấp ngành	83	Tốt	
114	Khảo sát tỷ lệ giám thị lực và các yếu tố liên quan đến giám thị lực ở công nhân bộ phận may Công ty cổ phần dệt may Huế năm 2018	Trung tâm Y tế dự phòng	Nguyễn Thị Quỳnh Chi Hồ Xuân Vũ Hà Văn Hoàng Nguyễn Đình Minh Mẫn Hoàng Trọng Dạ Thảo Phan Trung Ngọc Nguyễn Đức Anh Vũ Nguyễn Lê Diệu Huyền Bùi Khắc Nghi	2018	Tính cấp thiết của đề tài chưa cao, đề tài nên đổi tên là vấn đề thị lực và các yếu tố ảnh hưởng đến thị lực là hợp lý hơn vì khẳng định công nhân may bị giảm thị lực là hơi chủ quan vì may rất cần độ chính xác, ngoài ra có giải pháp nào can thiệp sau khi có kết quả nếu công nhân bị giảm thị lực thực sự không và liệu có khả thi để thực hiện vấn đề này Tính mới và sáng tạo không cao Mục tiêu nghiên cứu: Mục tiêu 1 nên ghi là xác định tỷ lệ... hoặc mô tả tình hình giảm thị lực... Phương pháp nghiên cứu: Tác giả đưa ra phân loại thị lực theo tổ chức y tế thế giới (Trang 4) cần đưa ra theo tài liệu tham khảo nào, năm bao nhiêu? Nội dung nghiên cứu: Tác giả chưa khảo sát đã khẳng định công nhân may có giảm thị lực như vậy hơi chủ quan vì may là ngành rất cần độ chính xác, nếu kết quả đúng thì có nhiều công nhân sau 1 năm sẽ không được làm việc tiếp tục Tính khả thi: Phải có sự so sánh thị lực trước nghiên cứu và sau nghiên cứu mới đánh giá được có giảm thị lực không, tác giả gần như khẳng định công nhân may bị giảm thị lực như tên đề tài đã đưa ra liệu có chủ quan, hợp lý không? Thể thức trình bày: Chữ viết tắt trong đề tài khá nhiều. Tài liệu tham khảo tiếng việt không theo thứ tự A, B, C...	73	Khá	

Mã ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biện	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
115	Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học hội chứng cúm vào khám tại Trung tâm y tế huyện Phú Vang tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	Trung tâm Y tế dự phòng	Huỳnh Văn Hào Trần Quang Hợp Lê Tự Hạnh Đặng Thị Diệu Thúy Lê Văn Hoàn Lê Văn Sanh Phan Thị Hồng Nhạn Lê Mai Hoàng Thy Trần Chí Thanh Đồng Thị Hồ Vy Cao Thị Thuần	2018	Tên đề tài: Thay “Bệnh viện Phú Vang” thành “TTYT huyện Phú Vang” Phương pháp nghiên cứu: ĐTCN là bệnh nhân có hội chứng cúm. Mẫu thuận giữa cỡ mẫu NC và chọn mẫu để điều tra. Nội dung nghiên cứu: nêu chi tiết các biến số chẩn đoán hội chứng cúm Tính ứng dụng: cấp ngành	84	Tốt	
116	Nghiên cứu tình hình người dân đến tiêm chủng vắc xin phòng bệnh uốn ván, kháng huyết thanh uốn ván và yếu tố liên quan tại phòng tiêm chủng dịch vụ Trung tâm Y tế Dự phòng năm 2018	Trung tâm Y tế dự phòng	Võ Thị Ngọc Nga Ngô Kim Nhã Lê Nguyễn Thu Phương Trần Thị Thanh Nga Trần Thị Thanh Nga Nguyễn Ngọc Quỳnh Như Lê Nguyễn Thy Loan Nguyễn Thị Hà Phương Nguyễn Thị Ngọc Trâm	2018	Đề tài có tính cấp thiết Tính mới và sáng tạo chưa cao Mục tiêu nghiên cứu: rõ ràng, cụ thể Phương pháp nghiên cứu: Phần tổng quan tài liệu viết quá dài Nội dung nghiên cứu: khá tốt Tính ứng dụng: khá tốt Thể thức trình bày: tốt	76,5	Khá	
117	Nghiên cứu kiến thức, thái độ thực hành nuôi dưỡng trẻ của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại huyện Nam Đông tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	Trung tâm Y tế dự phòng	Lê Thị Phùng Mỹ Lê Đình Quang Lê Thị Sóng Hương Nguyễn Thị Thu Hằng Trần Đạo Vinh	2018	Đã có quá nhiều nghiên cứu về tình hình suy dinh dưỡng tại các địa phương trên địa bàn tỉnh; Tác giả sử dụng tài liệu tham khảo và nội dung nghiên cứu không được cập nhật so nhu cầu hiện tại Mục tiêu nghiên cứu: Các mục tiêu theo phương pháp tiến hành chỉ dừng lại ở mức độ “Khảo sát” chưa đến mức độ “Đánh giá” Phương pháp nghiên cứu: cần nêu rõ phương tiện và kỹ thuật để điều tra tình trạng dinh dưỡng của trẻ. Nội dung nghiên cứu: - Nội dung nghiên cứu còn quá đơn điệu	62	Trung bình	
118	Nghiên cứu thực trạng và nhu cầu nhân lực y tế công lập của ngành y tế Thừa Thiên Huế năm 2018	Văn phòng Sở Y tế	Nguyễn Hà Nhật Linh Nguyễn Đắc Ngọc Đặng Thị Quỳnh Trang Nguyễn Thị Ba Hồng Dương Thị Phương Thảo Nguyễn Thị Thiên An Hoàng Văn Đức Nguyễn Tấn Tâm Trần Thị Nhân Hạnh Trần Thị Thu Hiền Hoàng Thị Minh Châu Phạm Huy Quốc Ngô Thị Kim Phượng Phùng Thị Bảo Châu Huỳnh Thị Sáu Nguyễn Thị Ngọc Anh Nguyễn Thị Bạch Lan Nguyễn Thị Phùng Diễm Trưởng phòng TCCB 9 TTYT huyện/thị xã/ thành phố	2018-2019	Đề tài có tính cấp thiết Mục tiêu nghiên cứu: Chỉ nên 2 mục tiêu 1 và 2 Thể thức trình bày: Thiếu biểu đồ Gantt Không có TLTK nhưng có trích dẫn? Thiếu Phiếu nghiên cứu	81,5	Tốt	
119	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động Y tế tại Trung tâm y tế huyện Phú Vang tỉnh Thừa Thiên Huế	Văn phòng Sở Y tế	Nguyễn Đào Lê Viết Bắc Nguyễn Đắc Ngọc Lê Thị Ngọc Lan Hoàng Văn Đức Trương Như Sơn Nguyễn Thanh Sơn Hoàng Trọng Quý Trần Đại Ái Nguyễn Thị Ba Hồng Dương Ngọc Khánh	2018	Đề tài rất cấp thiết trong việc phân tích thực trạng ứng dụng CNTT trong hoạt động Y tế, xác định thuận lợi và khó khăn để đề xuất các giải pháp xây dựng mô hình ứng dụng CNTT phù hợp với tình hình hiện nay Tính mới và sáng tạo tốt Phương pháp nghiên cứu: đạt Nội dung nghiên cứu: đạt Tính ứng dụng: toàn ngành	81	Tốt	

MÃ ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biệt	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
120	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và các yếu tố liên quan của bệnh vảy nến tại Bệnh viện Phong - Da Liễu T.T.Huế năm 2018	Bệnh viện Phong và Da Liễu	Lê Đông Lê Thị Kiều Phương Nguyễn Lê Thanh Hải Nguyễn Đắc Hạnh Nguyễn Thị Liên Hồng Văn Thị Thu Hương Nguyễn Thị Khánh Ly Lê Phan Quỳnh Hoa Trần Xuân Hùng Võ Thị Nguyệt Phạm Thị Ý Nhung Võ Đại Học		Đề tài có tính cấp thiết rất tốt Nghiên cứu có tính mới tại đơn vị Mục tiêu nghiên cứu: khá phù hợp Phương pháp nghiên cứu: khá Nội dung nghiên cứu: T/ g nêu khá cụ thể	77	Khá	
121	Nghiên cứu kiến thức - thái độ - hành vi về bệnh mụn trứng cá ở bệnh nhân đến khám tại Bệnh viện Phong - Da Liễu T.T.Huế năm 2018	Bệnh viện Phong và Da Liễu	Văn Thị Thu Hương Nguyễn Thị Liên Hồng Lê Đông Nguyễn Lê Thanh Hải Lê Thị Kiều Phương Nguyễn Thị Khánh Ly Phạm Thị Ý Nhung Hoàng Thị Ngọc Trâm Lê Thị Bạch Huệ Bùi Thị Nga		Đề tài có tính cấp thiết đạt Tính mới và sáng tạo đạt Phương pháp nghiên cứu: Phần Tổng quan nên bổ sung các tiểu mục : 1.3.1. Đại cương mụn trứng cá, 1.3.2. Chẩn đoán mụn trứng cá, 1.3.3. Các nghiên cứu Kiến thức thái độ , hành vi trên thế giới và Việt nam về bệnh trứng cá Nội dung nghiên cứu: Mục tiêu 2 Tác giả phải sửa lại là Tìm hiểu các yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ, hành vi của bệnh nhân đến khám bệnh tại bệnh viện Thế thức trình bày: Sắp lại thứ tự các tài liệu tham khảo theo văn A, B, C	69,5	Trung bình	
122	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và các yếu tố liên quan đến bệnh zona của bệnh nhân đến khám tại Bệnh viện Phong - Da Liễu T.T.Huế năm 2018	Bệnh viện Phong và Da Liễu	Văn Thị Thu Hương Nguyễn Thị Liên Hồng Lê Đông Trương Linh Nguyễn Lê Thanh Hải Lê Thị Kiều Phương Nguyễn Thị Khánh Ly Phạm Thị Ý Nhung Trần Thị Xuân Võ Thị Nguyệt Võ Thị Kim Anh		Đề tài có tính cấp thiết để tăng cường công tác giáo dục sức khỏe, phát hiện bệnh sớm và nâng cao hiệu quả điều trị bệnh Zona Mục tiêu nghiên cứu: rõ Phương pháp nghiên cứu: khá tốt Nội dung nghiên cứu: đạt Tính khả thi: Khả năng thực hiện được	75,5	Khá	
123	Nghiên cứu các bệnh da do virus thường gặp và các yếu tố liên quan ở trẻ em dưới 15 tuổi tại bệnh viện Phong – Da liễu Thừa Thiên Huế năm 2018	Bệnh viện Phong và Da Liễu	Nguyễn Lê Thanh Hải Nguyễn Nhật Nam Lê Thị Kiều Phương Lê Đông Trương Linh Nguyễn Thị Liên Hồng Văn Thị Thu Hương Nguyễn Thị Khánh Ly Bùi Thị Quang Nhật Nguyễn Đắc Hạnh Phạm Thị Ý Nhung Nguyễn Thanh Huy Nguyễn Thanh Sơn Nguyễn Phương Dung		Bệnh da do các virus là bệnh lây truyền thường gặp Mục tiêu nghiên cứu: Tên đề tài: bỏ đoạn “và các yếu tố liên quan” MT2: Tìm hiểu các yếu tố liên quan đến..... Phương pháp nghiên cứu: Dự kiến cỡ mẫu. Tác giả chưa xác định tiêu chuẩn chẩn đoán các bệnh da do virus ở trẻ dưới 15 tuổi	76	Khá	
124	Nghiên cứu tình hình bệnh lây qua đường tình dục tại bệnh viện Phong - Da liễu Thừa Thiên Huế năm 2018	Bệnh viện Phong và Da Liễu	Bùi Thị Quang Nhật Nguyễn Thị Khánh Ly Lê Đông Trương Linh Trương Trọng Ngoãn Nguyễn Đắc Hạnh Nguyễn Lê Thanh Hải Văn Thị Thu Hương Phạm Thị Khánh Ly Mai Thị Ngọc Diệp Lê Thị Ngọc Túy Lê Thị Thu Thủy Phạm Thị Thu Thủy Phan Nguyễn Diệp Hòa Nguyễn Thị Quỳnh Trang Ngô Thị Phương Dung Bùi Thị Nga		Mục tiêu nghiên cứu: đề nghị viết lại: 1. Xác định tỷ lệ các bệnh lây truyền qua đường tình dục đến khám tại... 2. Khảo sát một số yếu tố liên quan đến bệnh lây truyền qua đường tình dục....	73	Khá	

Mã ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biện	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
125	Đánh giá thực trạng công tác phòng chống dịch trong các trường học trên địa bàn huyện Phú Lộc năm 2018	TTYT huyện Phú Lộc	Trần Thị Ánh Nguyệt Hoàng Nguyễn Thanh Bình Lê Quang Đăng Phan Văn Minh Tôn Nữ Thùy Ái Lành Hồ Trung Dung Phạm Thị Mỹ Hạnh Hồ Ngọc Huy Trần Quốc Thiện Nguyễn Thị Tiên Phan Thị Thảo Hoàng Thị Minh Uyên Phan Thị Mỹ Hương Nguyễn Thị Thu Nguyễn Thị Thanh Thủy	2018	Đề tài có tính cấp thiết đạt Tính mới và sáng tạo đạt Mục tiêu nghiên cứu: Tên đề tài nên bổ sung khảo sát thêm thực hành thi có giá trị hơn. Ưu tiên nên tiến hành vào hệ mầm non, mẫu giáo hoặc mở rộng đề tài mầm non, mẫu giáo và các cấp tiểu học, trung học. Nội dung nghiên cứu: Ở mục tiêu 1 nên bỏ các chữ “Chỉ ra những vấn đề còn tồn tại, chưa thực hiện trong công tác phòng chống dịch trong trường học” Nên thay chữ “Phân tích” thành chữ “Tìm hiểu” ở mục tiêu 2 Thể thức trình bày: Sắp lại thứ tự các tài liệu tham khảo theo vần A, B, C. Tác giả nên bỏ các mục 3.4. Bàn luận, 3.5. Kết luận, 3.6. Kiến nghị ở trang 8	70,5	Khá	
126	Khảo sát kiến thức về ngộ độc thực phẩm và các yếu tố liên quan của giáo viên và nhân viên các trường mầm non trên địa bàn huyện Phú Lộc năm 2018	TTYT huyện Phú Lộc	Trần Quốc Thiện Hồ Ngọc Huy Hoàng Nguyễn Thanh Bình Huỳnh Văn Tùng Ngô Hưng Lê Công Bảo Hồ Trung Dung Lê Viết Cường Trần Thị Ánh Nguyệt Phạm Thị Mỹ Hạnh Lê Thị Quỳnh Giao Nguyễn Thị Thương Cái Thị Bình Huỳnh Thị Hằng	2018	Đề tài có tính cấp thiết để có giải pháp góp phần giảm thiểu các nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm tại các trường Mầm non. Đề tài là kế tiếp của đề tài “ Khâ Tính mới và sáng tạo đạt Mục tiêu nghiên cứu: Tên đề tài nên bổ sung khảo sát thêm thực hành thi có giá trị hơn Phương pháp nghiên cứu: Tác giả nên chọn điểm cắt là trả lời đúng bao nhiêu câu hỏi về kiến thức là đạt vào nội dung nghiên cứu Nội dung nghiên cứu: Nên thay chữ “Phân tích” thành chữ “Tìm hiểu” ở mục tiêu 2 Thể thức trình bày: Sắp lại thứ tự các tài liệu tham khảo theo vần A, B, C	75	Khá	
127	Khảo sát sự hài lòng của người bệnh điều trị ngoại trú tại khoa Khám bệnh – Trung tâm Y tế huyện Phú Lộc năm 2018	TTYT huyện Phú Lộc	Hoàng Nguyễn Thanh Bình Lê Quang Đăng Phan Văn Minh Hồ Trung Dung Nguyễn Thị Thu Trần Thị Ánh Nguyệt Phạm Thị Mỹ Hạnh Hồ Ngọc Huy Trần Quốc Thiện Trần Thị Việt Ni Huỳnh Văn Tùng Huỳnh Văn Quý Đỗ Hữu Nghĩa Phạm Thị Kiều Nhi Tống Phước Cường	2018	Đề tài không có gì mới, tác giả đã nghiên cứu sự hài lòng của người bệnh điều trị nội trú vào năm 2016 Nội dung nghiên cứu: bổ sung tiêu chuẩn đánh giá	71,3	Khá	
128	Khảo sát kiến thức, thực hành về An toàn vệ sinh thực phẩm của nhân viên chế biến thực phẩm trong các cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm tại Thị trấn Lăng Cô năm 2018	TTYT huyện Phú Lộc	Hồ Ngọc Huy Hoàng Nguyễn Thanh Bình Lê Quang Đăng Hồ Trung Dung Phan Văn Minh Trần Thị Ánh Nguyệt Phạm Thị Mỹ Hạnh Lê Ngọc Thuận Trần Quốc Thiện Võ Thị Lợi Huỳnh Văn Tùng Nguyễn Thị Tiên Trần Đình Hoàng Long Phạm Thị Kiều Nhi Hoàng Xuân Đức	2018	Đề tài có tính cấp thiết đạt Tính mới và sáng tạo đạt Mục tiêu nghiên cứu: đạt Phương pháp nghiên cứu: Tác giả phải bổ sung công thức tính cỡ mẫu vào vì lấy ở đầu ra n=430 Nên bỏ các mục 3.4. Bàn luận, 3.5. Kết quả nghiên cứu, 3.6. Kiến Nghị ở trang 8. Tác giả phải bổ sung các biến số nghiên cứu cho 2 mục tiêu nghiên cứu và Cần chọn điểm cắt ví dụ có bao nhiêu câu trả lời đúng về kiến thức là đạt và bao nhiêu câu trả lời đúng về thực hành là đạt vào nội dung nghiên cứu Nội dung nghiên cứu: Trong mục tiêu 2 nên Thay chữ “Phân tích” thành chữ “Tìm hiểu” Thể thức trình bày: Tác giả sắp xếp lại tài liệu tham khảo theo tên tác giả theo vần A, B, C. Bỏ phụ lục 1 .nên bổ sung thêm các tài liệu tham khảo có liên quan đề tài	71	Khá	

Mã ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biệt	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
129	Mô tả kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống tai nạn thương tích của người chăm sóc trẻ tại xã Lộc Trì, huyện Phú Lộc, năm 2018	TTYT huyện Phú Lộc	Lê Quang Đăng Nguyễn Đình Lập Phạm Thị Mỹ Hạnh Hoàng Nguyễn Thanh Bình Nguyễn Thị Tuyết Trần Văn Vang Trần Thị Ánh Nguyệt Cái Quang Nghiệm Nguyễn Thị Tú Oanh Lê Công Bảo	2018	Đề tài có tính cấp thiết tốt Mức độ ảnh hưởng khá tốt. Đề tài kế tiếp nghiên cứu người khác Mục tiêu nghiên cứu: rõ Phương pháp nghiên cứu: Bổ sung số lượng nhân khẩu của xã, trong đó gia căn số lượng gia đình có người chăm sóc trẻ dưới 16 tuổi Nội dung nghiên cứu: khá tốt Tính ứng dụng: Mức độ lan tỏa chi tại xã Lộc trì	80,5	Tốt	
130	Nghiên cứu tình hình mắc đái tháo đường và kiến thức, thái độ, thực hành của các đối tượng được chỉ định đến xét nghiệm tại Khoa xét nghiệm Trung tâm Y tế Phú Lộc, năm 2018	TTYT huyện Phú Lộc	Nguyễn Đình Lập Lê Quang Đăng Tống Phước Hào Lê Việt Cường Phan Văn Minh Hồ Trung Dung Hồ Ngọc Huy Huỳnh Văn Tùng Nguyễn Thị Tiên Phạm Xuân Kiên Nguyễn Đình Hùng	2018	Đề tài có tính cấp thiết đạt Tính mới và sáng tạo đạt Mục tiêu nghiên cứu: đạt Phương pháp nghiên cứu: Bổ sung công thức tính cỡ mẫu và bổ sung phương pháp chọn mẫu là các ngày chẵn hoặc lẻ trong tuần Nội dung nghiên cứu: đạt Thể thức trình bày: Phần Tổng quan tài liệu tác giả cần trình bày lại các số thứ tự của các tiêu mục ví dụ số 1 phải viết là 2.1.1...Phần thiết kế nghiên cứu cũng phải viết lại số thứ tự các tiêu mục. Tác giả cần sắp xếp lại thứ tự các tài liệu tham khảo theo tên tác giả và A, B, C..	71,5	Khá	
131	Nghiên cứu tình hình Tăng huyết áp của người dân có độ tuổi trên 40 tại xã Lộc Hòa, huyện Phú Lộc, năm 2018	TTYT huyện Phú Lộc	Nguyễn Thị Tuyết Huỳnh Minh Châu Nguyễn Thị Hoài Thanh Lâm Huỳnh Minh Trang Dương Thị Thanh Thủy Hoàng Văn Hương Lê Quang Đăng Hồ Trung Dung Phạm Thị Mỹ Hạnh Hoàng Nguyễn Thanh Bình Hồ Ngọc Huy	2018	Đề tài có tính cấp thiết đạt Tính mới và sáng tạo đạt Mục tiêu nghiên cứu: đạt Phương pháp nghiên cứu: Tác giả phải bổ sung công thức tính cỡ mẫu vào và lấy ở đầu ra n=430 Nên bỏ các mục 3.4. Bàn luận, 3.5. Kết quả nghiên cứu, 3.6. Kiến Nghị ở trang 8. Tác giả Cần chọn điểm cắt vì dụ có bao nhiêu câu trả lời đúng về kiến thức là đạt và bao nhiêu câu trả lời đúng về hành vi là đạt ở trang 18 vào nội dung nghiên cứu Nội dung nghiên cứu: Trong mục tiêu 1 nên bỏ sung chữ "người" trước chữ dân trang 6. Thể thức trình bày: Tác giả sắp xếp lại tài liệu tham khảo theo tên tác giả theo và A, B, C	72	Khá	
132	Nghiên cứu các yếu tố nguy cơ tim mạch của bệnh nhân tăng huyết áp điều trị tại khoa Nội tổng hợp - Nhi, TTYT Phú Lộc năm 2018	TTYT huyện Phú Lộc	Nguyễn Thị Bón Đỗ Hữu Nghĩa Nguyễn Thị Hồng Nhung Võ Đại Thanh Trí Huỳnh Văn Quý Dương Thị Tuyết Minh Tôn Nữ Thị Ngai Nguyễn Thị Thanh Nhân Trần Thị Hoa Nguyễn Thị Tố Trinh	2018	Đề tài có tính cấp thiết, Nghiên cứu được tình hình Tăng HA. N/c SK cộng đồng Tính mới và sáng tạo tại BV Mục tiêu nghiên cứu: Mục tiêu 2 chủ yếu đánh giá mối liên quan giữa các yếu tố nguy cơ với bệnh Tăng huyết áp. Phương pháp nghiên cứu: Đạt được. Thực hiện được trong năm Nội dung nghiên cứu: đầy đủ Tính khả thi: khả năng thực hiện được	70,5	Khá	
133	Nghiên cứu kiến thức và thực hành về tự chăm sóc tại nhà của bệnh nhân suy tim mạn được điều trị tại khoa Hồi sức cấp cứu Trung tâm y tế huyện Phú Lộc năm 2018	TTYT huyện Phú Lộc	Lê Việt Cường Phạm Thị Doan Trang Nguyễn Thị Bích Huyền Huỳnh Trai Trần Văn Tuyển Dương Thị Ngọc Bích Nguyễn Thị Huệ Phan Thị Hoài Phương Trương Ngọc Bảo Nhi Đoàn Thị Hải Dương	2018	Đề tài có tính thiết thực đề xuất các giải pháp kiểm soát tốt hơn căn bệnh suy tim mạn Đề tài chưa có tính mới trên địa bàn tỉnh TT Huế. Đề xuất nhóm tác giả tham khảo thêm Đề tài sau: - Kiến thức về tự chăm sóc của bệnh nhân suy tim tại bệnh viện Đa khoa Chân Mây năm 2017. Mục tiêu nghiên cứu: rõ Phương pháp nghiên cứu: Tổng quan tài liệu dài nhưng không nói đến suy tim mạn trong khi đề tài là suy tim mạn. Do vậy nên bổ sung trong đề cương các tài liệu nói về suy tim mạn, mặt khác tên đề tài là kiến thức và thực hành nhưng lý do chọn đề tài và tổng quan tài liệu không nói đến kiến thức và thực hành cần bổ sung Nội dung nghiên cứu: Nên nói nhiều về các yếu tố nguy cơ, chế độ ăn, lối sống, điều trị và suy tim mạn rõ ràng hơn. Giữa suy tim và suy tim mạn có khác nhau. Nên định nghĩa suy tim mạn. Thể thức trình bày: Lý do chọn đề tài không có tài liệu tham khảo. Tổng quan tài liệu dài Có tính ứng dụng tại TTYT Phú Lộc	70,5	Khá	

MÃ ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biện	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
134	Đánh giá tình hình sỏi thận qua hình ảnh siêu âm tại trung tâm y tế Phú Lộc năm 2018	TTYT huyện Phú Lộc	Nguyễn Đức Vui Cái Công Thạch Tống Phước Hào Diệp Thị Bích Hiền Phan Thị Thảo Cái Thị Bình Võ Thị Ái Vân Phạm Huy Ngọc	2018	Tác giả đã nêu được tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu Có tính mới Mục tiêu nghiên cứu: rõ ràng Phương pháp nghiên cứu: Căn trình bày cụ thể cách nhận biết sỏi thận trên siêu âm Nội dung nghiên cứu: Nội dung nghiên cứu cần trình bày cụ thể theo từng mục tiêu nghiên cứu	73,5	Khá	
135	Khảo sát tình hình thoái hóa khớp gối bằng hình ảnh X-quang tại TTYT Phú Lộc năm 2018	TTYT huyện Phú Lộc	Cái Công Thạch Nguyễn Đức Vui Tống Phước Hào Lê Phước Thọ Nguyễn Thị Hoàng Trần Thị Lượm Võ Thị Ái Vân Võ Lê Tân Tài Cái Thị Bình	2018	Đề tài có tính cấp thiết tốt Mới, mức độ ảnh hưởng tốt Mục tiêu nghiên cứu: rõ Phương pháp nghiên cứu: - Phương pháp mang tính NC thống kê. Yêu cầu cung cấp thêm tiêu chuẩn chẩn đoán thoái hóa khớp gối trên phim XQ Tính ứng dụng: Mức độ lan tỏa tại đơn vị Thế thức trình bày: Sai nhiều chính tả, t/già không kiểm tra đọc lại. Phần kỹ thuật NC bằng hình ảnh X-quang nên đưa vào nội dung Phương pháp và đối tượng nghiên cứu, không nên để ở phần phụ lục	72	Khá	
136	Đánh giá chất lượng hồ sơ bệnh án tại Trung tâm y tế huyện Phú Lộc năm 2018	TTYT huyện Phú Lộc	Nguyễn Thị Thanh Thủy Lê Viết Cường Lê Khắc Thu Phạm Duy Lê Thị Phương Thảo	2018	Đề tài có tính cấp thiết Mục tiêu nghiên cứu: rõ ràng, cụ thể Phương pháp nghiên cứu: ĐTNC tốt Nội dung nghiên cứu: có tính hợp lý tốt Tính ứng dụng: toàn huyện Phú Lộc	82,5	Tốt	
137	Khảo sát thực trạng tình hình chuyển viện bệnh nhân nội trú tại Trung tâm Y tế Huyện Phú Lộc- Năm 2018	TTYT huyện Phú Lộc	Nguyễn Thị Bích Huyền Nguyễn Đình Lập Lê Viết Cường Phạm Thị Đoan Trang Nguyễn Thị Ngọc Trai Trương Ngọc Bảo Nhi Phan Thị Hoài Phương Nguyễn Thị Huệ Đoàn Thị Hải Dương	2018	Tên đề tài nên là: NC hoặc Đánh giá tình trạng chuyển viện bệnh nhân nội trú tại Trung tâm Y tế Huyện Phú Lộc năm 2018 Đề tài có tính cấp thiết Có tính mới trong tính TT Huế Mục tiêu nghiên cứu: rõ ràng, cụ thể Phương pháp nghiên cứu: ĐTNC chọn cỡ mẫu toàn bộ, dự kiến 400	72	Khá	
138	Khảo sát sự hài lòng về thời gian chờ của người bệnh đến khám tại TTYT Phú Lộc năm 2018	TTYT huyện Phú Lộc	Huỳnh Văn Quý Hoàng Nguyễn Thanh Bình Trần Thị Thảo Nguyên Phạm Thị Kiều Nhi Nguyễn Duy Hưng Võ Lê Tấn Tài Phan Thị Thảo Diệp Thị Bích Hiền Võ Thị Ái Vân Lê Thịnh Trí Đỗ Hữu Nghĩa Phạm Duy Trần Thị Kim Phương Nguyễn Cửu Thị Hoài	2018	Đề tài có tính cấp thiết Tính mới và sáng tạo không cao Phương pháp nghiên cứu: Nên có phương pháp thu nhập số liệu tại phòng khám như sau khi phát bảng hỏi đề nghị bỏ vào một thùng phiếu riêng để có kết quả khách quan hơn chứ bệnh nhân có khi ngại về những vấn đề tế nhị (tái khám..) nên có khi không nói đúng sự thật mặc dù không hải lòng Thế thức trình bày: Xấp xếp tài liệu tham khảo chưa theo quy định của một nghiên cứu khoa học	74	Khá	
139	Đánh giá kết quả điều trị viêm khớp dạng thấp thể phong tý bằng phương pháp xông hơi thuốc; điện châm; chiếu đèn hồng ngoại; xoa bóp máy và bài thuốc Phòng phong thang tại Khoa YHCT - PHCN, TTYT Phú Lộc năm 2018	TTYT huyện Phú Lộc	Đình Trọng Tín Nguyễn Lợi Nguyễn Thị Thu Trần Hoàng Phương Hà Văn Tịnh Bùi Khắc Sơn Dương Trần Thị Thủy Ninh Lê Thị Kim Oanh Lê Thị Hân Nguyễn Thị Thanh Nhân	2018	Đề tài có tính thiết thực để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả điều trị bệnh viêm khớp dạng thấp Đề tài có tính mới tại cơ quan Mục tiêu nghiên cứu: rõ Phương pháp nghiên cứu: Trình bày phương pháp nghiên cứu không được rõ ràng, quá dài so qui định. Nội dung nghiên cứu: Quá dài không đúng qui định, nhưng lại không thể hiện rõ. Đề nghị xem lại hướng dẫn đề cương của SYT. Cần đánh giá đau sưng khớp khi vào viện; đánh giá giữa kỳ điều trị; đánh giá sau khi xuất viện; Viết rõ nội dung nghiên cứu ngắn gọn dễ hiểu. Thế thức trình bày: Không đúng qui định đề cương. Đề nghị nghiên cứu đề cương SYT Có tính ứng dụng tại TTYT Phú Lộc: <input type="checkbox"/>	65,5	Trung bình	

Mã ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biện	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
140	Phân tích chi phí khám chữa bệnh của bệnh nhân tăng huyết áp tại Bệnh viện đa khoa Bình Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	BVĐK Bình Điền	Phan Lê Minh Tuấn Trần Bắc Nguyễn Ngã Ngô Cưu Nguyễn Văn Hà Nguyễn Thị Thu Hà Hoàng Thị Oanh Ngô Thị Mỹ Duyên Trần Thị Thu Hương Nguyễn Thị Lan Lê Thị Hoài Trương Thị Uyên Nhi	2018	Đề tài cấp thiết trong việc phân tích xác định chi phí khám chữa bệnh của các bệnh nhân tăng huyết áp tại bệnh viện Bình Điền, từ đó có giải pháp xác định chi phí KCB cho các loại bệnh khác giúp tăng khả năng quản lý chi phí KCB tại BV Tác giả cần liên hệ với chi phí KCB BHYT đối với bệnh tăng huyết áp để nêu lên tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu Đề tài có tính mới tại cơ quan Mục tiêu nghiên cứu: khá tốt Phương pháp nghiên cứu: đạt Nội dung nghiên cứu: đạt	84	Tốt	
141	Nghiên cứu thực trạng bệnh đái tháo đường đến khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Bình Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	BVĐK Bình Điền	Trần Bắc Phan Lê Minh Tuấn Nguyễn Ngã Nguyễn Thanh Sơn Lê Đình Nhân Hoàng Thị Nhâm La Thị Mỹ Huyền Phan Thị Phương Phan Thị Nga Lê Thị Ngọc Quý Nguyễn Thị Toàn Thắng Lê Thị Thu Hương Trần Thị Hoa	2018	Nêu được tính cấp thiết của đề tài Đề tài có tính mới tại địa phương Mục tiêu nghiên cứu: rõ ràng, cụ thể Thế thức trình bày: Thế thức trình bày chưa đúng. Thiếu tổng quan.	81	Tốt	
142	Thực trạng loãng xương và một số yếu tố liên quan ở người cao tuổi đến khám tại Phòng BVSKCB năm 2018	PBVSKCB	Vân Thị Thanh Vân Trương Văn Chánh Nguyễn Thị Ngọc Anh Nguyễn Thị Hằng Nguyễn Trung Quân Hoàng Thị Mỹ Linh Huỳnh Thế Thiện Giác Huỳnh Thị Sáu Nguyễn Thị Thanh Thủy Bùi Quang Vinh Đặng Anh Tuấn		Đề tài có tính cấp thiết vì phòng khám sức khỏe cán bộ là đơn vị khám chữa bệnh mà có nhiều người cao tuổi đến khám do tác giả nghiên cứu vấn đề này là phù hợp Tính mới và sáng tạo có nhưng chưa cao, đã có nhiều nghiên cứu về tình trạng loãng xương ở người cao tuổi Mục tiêu nghiên cứu: rõ ràng, phù hợp Phương pháp nghiên cứu: Thế thức trình bày đầy đủ, đúng quy định	86	Tốt	
143	Khảo sát tình hình bệnh lý vôi hóa dây chằng cột sống cổ trên hình ảnh Xquang trên bệnh nhân đến khám tại phòng BVSKCB tỉnh Thừa Thiên Huế trong năm 2018	PBVSKCB	Lê Việt Khâm Vân Thị Thanh Vân Lê Trung Quân Trương Văn Chánh Huỳnh Công Minh Nguyễn Thị Thanh Thủy Hồ Thúy Mai Huỳnh Thị Sáu Huỳnh Thế Thiện Giác Hồ Thị Ngọc Anh Nguyễn Thị Hằng		Đề tài có tính cấp thiết khá tốt Tính sáng tạo chưa cao Mục tiêu nghiên cứu: khá rõ ràng, cụ thể. Mục tiêu 3 đưa vào kiến nghị Phương pháp nghiên cứu: Yêu cầu cung cấp thêm tiêu chuẩn chẩn đoán vôi hóa dây chằng cột sống cổ trên phim XQ. Đau cột sống cổ và XQ có vôi hóa không phải đau cột sống thắt lưng. Nếu đã chọn ngẫu nhiên là lấy số lẻ 1,3,5 theo số vào viện chẩn hạn. Còn không thì bỏ câu này. Nội dung nghiên cứu: khá tốt Tính khả thi: khá tốt Tính ứng dụng: khá tốt Tính đạo đức: khá tốt Thế thức trình bày: tốt	76,5	Khá	
144	Tìm hiểu những yếu tố liên quan đến tiên lượng sống của những bệnh nhân ung thư trực tràng ở thành phố Huế	Văn phòng Sở Y tế	Nguyễn Mậu Duyên Nguyễn Hoàng Lan Hoàng Hữu Nam Lê Đình Nhân Nguyễn Thanh Phong		Đề tài có tính cấp thiết đạt Tính mới và sáng tạo đạt Mục tiêu nghiên cứu: đạt Phương pháp nghiên cứu: đạt Nội dung nghiên cứu: đạt Đề tài có tính khả thi	78	Khá	

Mã ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biện	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
145	Nghiên cứu thực trạng bệnh đái tháo đường điều trị tại khoa Nội tổng hợp – Nhi, Trung tâm Y tế huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	TTYT huyện A Lưới	Trần Văn Dân Lê Quang Phú Hồ Thị Huệ Nguyễn Thị Thu Hiền Đoàn Minh Châu Lê Hoàng An Lê Thị Diễm Phúc Hồ Thị Duyên Lê Thị Liên Nguyễn Thị Tuyền Hoàng Thị Mỹ Linh Trần Thị Bích Thủy Đặng Thị Mỹ Trần Duy Anh Lê Thị Bích Liên Võ Thanh Tem Trần Nguyễn Uyên Phương	2018	Đề tài có tính cấp thiết. Để biết bệnh ĐTD và số BN điều trị cần thiết Đề tài còn trùng lặp nội dung nghiên cứu tại các đơn vị trên địa bàn. Đề tài có tính mới tại cơ quan Phương pháp nghiên cứu: đạt Nội dung nghiên cứu: Chưa nêu được các nghiên cứu cùng nội dung trên địa bàn tỉnh trong 2 năm gần đây: 2016, 2017 Có tính ứng dụng tại BV A Lưới	65,5	Trung bình	
146	Khảo sát sự hài lòng của người bệnh ngoại trú và thân nhân tại Trung tâm y tế huyện A Lưới năm 2018	TTYT huyện A Lưới	Hồ Thị Huệ Hồ Bách Thắng Hoàng Thị Vân Nguyễn Thị Thu Hiền Hà Thị Sang Lê Hoàng An Nguyễn Văn Thứ Nguyễn Thị Thúy Hà Nguyễn Thị Xuân Tinh Phạm Văn Trung Trương Trọng Xuân Lê Thị Bích Liên Đoàn Thị Mỹ Châu Lê Thị Diễm Phúc Phan Thị Thoi Đương Đình Quang Duy Nguyễn Thị Hà Oanh Phạm Thị Tuyết Minh Đoàn Thị Tuyết Hạnh	2018	Mục tiêu nghiên cứu: MT 2 đổi lại là: một số yếu tố Phương pháp nghiên cứu: tiêu chuẩn chọn và tiêu chuẩn loại trừ chưa cụ thể. Công thức tính cỡ mẫu có thể lấy tỷ lệ các NC trước đó, không nhất thiết lấy 0.5. Lý do chọn mẫu 400 chưa thuyết phục Nội dung nghiên cứu: chưa đưa ra một số yếu tố liên quan như đề cập của MT2	67	Trung bình	
147	Nghiên cứu tình hình viêm nhiễm đường sinh dục dưới ở phụ nữ đã có chồng tuổi từ 15-49 tại huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	TTYT huyện A Lưới	Mai Thị Sứa Lê Quang Phú Trần Thị Phan Phan Thị Thoi Phan Thị Hương Trương Ánh Nguyệt Trần Thị Bích Thủy Thân Nguyên Tâm 21 Nữ hộ sinh TYT xã (DS kèm theo)	2018	Viêm nhiễm đường sinh dục dưới là bệnh thường gặp ở phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ; Tác giả chưa cập nhật nội dung bệnh theo Hướng dẫn quốc gia 2016 Phương pháp nghiên cứu: Viêm nhiễm đường sinh dục dưới ở phụ nữ là bệnh cần được chẩn đoán tại lâm sàng, nên xác định tỷ lệ bệnh thông qua điều tra CAP là ít có giá trị khoa học Bổ sung phương tiện NC, dụng cụ lấy bệnh phẩm, xét nghiệm	65	Trung bình	
148	Đánh giá hiệu quả tháo dính nội tụy có chốt (Đinh Sign) bằng dụng cụ cải tiến tại Trung tâm y tế huyện A Lưới năm 2018	TTYT huyện A Lưới	Hồ Bách Thắng Lê Quang Phú Hồ Thị Huệ Trần Thuần Võ Văn Hoàn Đoàn Thị Tuyết Hạnh Nguyễn Thành Long Hồ Thị Kiều Oanh Lê Quang Đạo Nguyễn Văn Thanh Trần Ngọc Lánh Trần Anh Quyết Nguyễn Thanh Trần Văn Tâm Lê Văn Ngọc Trần Chiến Vời Trần Thị Bích Thủy Mai Thị Sứa Nguyễn Ngọc Hùng Nguyễn Thành Trung Đoàn Minh Châu Phạm Trường Giang Đương Minh Trí Phạm Quang Chí	2018	Đây là NC đánh giá kết quả áp dụng phương tiện cải tiến trong tháo dính SIGN, so với phương tiện chuẩn. Nhưng tác giả đặt vấn đề không đi sát đề tài NC. Vì vậy cách đặt vấn đề chưa nêu được tính cấp thiết của đề tài Ý tưởng của đề tài NC rất mới, sáng tạo Mục tiêu nghiên cứu: Có 2 mục tiêu được nêu ra, nhưng không rõ ràng và trùng lặp. T/giả cần xác định cụ thể mục tiêu là đánh giá kết quả ứng dụng phương tiện cải tiến hay là kết quả điều trị phẫu thuật? Phương pháp nghiên cứu: - Không cụ thể và đầy đủ: theo tên đề tài là BN và Phương tiện cải tiến. - Không rõ phương pháp. Ở đây là Phương pháp mô tả, có can thiệp lâm sàng, theo dõi dọc và có có nhóm chứng (vì trong nội dung NC có so sánh phương tiện chuẩn của hàng dụng cụ). T/ giả không mô tả cụ thể phương tiện cải tiến trong tháo dính SIGN Nội dung nghiên cứu: - Thiếu Tiêu chí để đánh giá so sánh với phương tiện chuẩn câu hàng dụng cụ nên kết quả NC khó lượng giá Thế thức trình bày: Thiếu biểu mẫu thu thập dữ liệu	55	Trung bình	

Mã ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biện	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
149	Đánh giá tình hình sâu, mắt, tràm ở răng cối lớn thứ nhất của trẻ em lứa tuổi 6-11 tại các trường tiểu học ở thành phố Huế	BVRHM	Phan Thị Quý Liên Lê Quý Thảo Trần Văn Dũng Hồ Thị Hạnh Trương Quốc Hùng Nguyễn Đăng Dũng Nguyễn Thị Kim Nhân Đặng Vui Võ Đăng Tuấn Trần Thị Hào Đoàn Nguyễn Quỳnh Anh Lê Thị Trang Nguyễn Thị Quỳnh Tâm Hoa Lê Thanh Nga Tống Thị Lộc Nguyễn Thị Phương La Thị Hoài Ly Lê Thị Ly Nô Phạm Thị Ngọc Mai Phan Thị Ngọc Anh Trương Thị Thu Trinh Trần Thị Lộc Nguyễn Thị Minh Hương Nguyễn Thị Thanh Hà Võ Thị Như Quỳnh Nguyễn Hoàng Dạ Hợp Trần Thị Thu Hà Thị Quỳnh Như	2018	Đề tài có tính cấp thiết khá tốt Tính mới và sáng tạo chưa cao Mục tiêu nghiên cứu: rõ ràng, cụ thể Nội dung nghiên cứu: khá tốt Tính khả thi: khá tốt Tính ứng dụng: khá tốt Thể thức trình bày: Đề cương viết không theo đúng mẫu quy định của ngành Chức danh của các thành viên không ghi rõ ràng	69,5	Trung bình	
150	Nghiên cứu kiến thức, thực hành và một số yếu tố liên quan đến phòng bệnh sốt xuất huyết Dengue của người dân tại huyện Nam Đông tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	TTPCSRKST CT	Nguyễn Quốc Huy Hoàng Văn Hội Nguyễn Bảo Trí Nguyễn Thị Phương Lan Tôn Nữ Phương Dung Võ Thị Hồng Ngân Hoàng Thị Thu Thương Hồ Đắc Thịnh Tô Thị Mỹ Trâm Nguyễn Thị Yến Nguyễn Thị Thu Thủy Nguyễn Hoàng Lam	2018	Đề tài có tính cấp thiết khá Lĩnh vực này đã được NC nhiều, kể cả toàn tỉnh, trong đó có Nam Đông. Mục tiêu nghiên cứu: rõ Phương pháp nghiên cứu: Tốt Nội dung nghiên cứu: Tốt Tính ứng dụng: Mức độ lan tỏa tại đơn vị Thể thức trình bày: Sai nhiều chính tả	74	Khá	
151	Đánh giá chất lượng chẩn đoán và điều trị bệnh sốt rét theo phác đồ điều trị bệnh sốt rét năm 2016 ở tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2016 - 2018	TTPCSRKST CT	Nguyễn Bảo Trí Bùi Thị Lộc Phan Thị Hải Yến Nguyễn Thị Vân Nguyễn Thanh Phước Hồ Thị Minh Châu Hoàng Hương	2018	Có tính cấp thiết Mục tiêu nghiên cứu: Tên đề tài ghi lại là: Đánh giá chất lượng chẩn đoán và điều trị bệnh sốt rét theo phác đồ năm 2016 ở tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2018. MT1: Bờ từ Nhận xét MT2: Tìm hiểu tình trạng kháng thuốc Artemisinin phối hợp tại tỉnh Thừa Thiên Huế Phương pháp nghiên cứu: ĐTNK là các bệnh án lưu trữ tại các bệnh viện tuyến huyện và tuyến tỉnh Thể thức trình bày: Tên đề tài ở bia và trong không giống nhau Danh dòng không thống nhất. TLTK viết chưa đúng, không trích dẫn	68	Trung bình	
152	Nghiên cứu kiến thức, thái độ, hành vi và nhu cầu về sức khỏe sinh sản/ kế hoạch hóa gia đình của vị thành niên/thanh niên tại thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	TTDSKHHG Đ thị xã Hương Trà	Ngô Văn Vinh Dương Thị Nữ Phan Nhật Tân Trần Thị Kiều Trâm Mai Văn Hoàn Hà Thị Thu Ngân Nguyễn Khoa Ủy Dương Đình Quang Duy	2018	Đã có nhiều nghiên cứu KAP về SKSS/KHHGD ở vị thành niên/Thanh niên; Những vấn đề về SKSS ở VTN/TN là hệ lụy của các can thiệp và ảnh hưởng từ xã hội, cộng đồng và gia đình đối với VTN/TN cần nghiên cứu để đề xuất giải pháp phù hợp. Phương pháp nghiên cứu: đề nghị bổ sung phiếu phỏng vấn: số con, sống với vợ (chồng) Nội dung nghiên cứu: Nội dung nghiên cứu cần được mở rộng các can thiệp và ảnh hưởng từ Xã hội, Cộng đồng, Gia đình lên hành vi SKSS của VTN/TN Thể thức trình bày: điều chỉnh thời gian năm 2018	65,5	Trung bình	

Mã ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biện	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
153	Nghiên cứu tình hình sức khỏe và sử dụng dịch vụ y tế của người cao tuổi tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	CCDSKHHG Đ	Tôn Thất Chiểu Nguyễn Văn Toàn Lê Đức Hy Nguyễn Anh Vũ Phan Mậu Dưỡng Đặng Nguyễn Xuân Quang Nguyễn Thị Phương Khuê Nguyễn Thị Bạch Tuyết Trương Thị Xuân Thy Nguyễn Thị Hà Nguyễn Quang Định Ngô Phước Tú	2018	Đề tài nhiều nội dung, mở rộng, do vậy cần lưu ý những nội dung chính là đủ, không dàn trải Nội dung nghiên cứu: Cần đưa ra những nội nghiên cứu theo mục tiêu nghiên cứu rõ ràng hơn về bệnh tật gì? sức khỏe như thế nào? đánh giá theo tác giả nào mới có giá trị khoa học	76,5	Khá	
154	Nghiên cứu thực trạng và giải pháp đối với vấn đề tảo hôn ở dân tộc thiểu số tại 2 huyện miền núi Nam Đông và A Lưới của tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2013 - 2017	CCDSKHHG Đ	Nguyễn Văn Toàn Tôn Thất Chiểu Bạch Thị Thủy Nguyễn Anh Đức Hoàng Thanh Phi Đỗ Thị Kim Phuong Trần Thị Lệ Minh Trương Nguyễn Khánh Chi Hoàng Thị Kim Cúc Nguyễn Thùy Dung Phan Duy Hiền Trần Hùng Linh Nguyễn Văn Vũ	2018	Đề nghị bỏ mục tiêu 2.3: đây là Phần kiến nghị Tên đề tài nên viết lại: Nghiên cứu thực trạng tảo hôn ở các dân tộc thiểu số tại huyện Nam Đông và A Lưới, giai đoạn 2013-2017 Đề tài có tính khả thi	75,5	Khá	
155	Thực trạng sử dụng hàn the và phẩm màu trong một số thực phẩm chế biến sẵn tại thành phố Huế năm 2018	CCATVSTP	Trương Thị Lan Hương Nguyễn Ngọc Diễm Lê Việt Thiện Lương Văn Định Trần Thị Hồng Vân Dương Phan Bích Thủy Nguyễn Thị Thủy Dương Xuân Hồng Hồ Văn Tuấn Phan Thị Phúc Lê Văn Quảng	2018	Đề tài có tính cấp thiết tốt Mới, mức độ ảnh hưởng tốt Mục tiêu nghiên cứu: rõ Tính ứng dụng: Mức độ lan tỏa khá rộng tại TP Huế Thế thức trình bày: Sai nhiều chính tả, t/giá không kiểm tra đọc lại.	76,5	Khá	
156	Đánh giá thực trạng về vệ sinh an toàn thực phẩm tại các quán cơm bình dân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	CCATVSTP	Hồ Văn Tuấn Nguyễn Ngọc Diễm Trương Thị Lan Hương Huỳnh Kim Hoàng Huỳnh Trường Ngọ Ngô Ngọc Tuấn Dương Xuân Hồng Võ Đông Nhật Lê Văn Quảng Lê Việt Thiện Nguyễn Thị Thủy Trần Thị Hồng Vân Phan Thị Phúc	2018	Đề tài có tính cấp thiết khá tốt Mới, mức độ ảnh hưởng tốt Mục tiêu nghiên cứu rõ. Các mục tiêu nên đánh số 1, 2, 3... Phương pháp nghiên cứu: tốt Nội dung nghiên cứu: đầy đủ Tính ứng dụng: Mức độ lan tỏa tại đơn vị	75,5	Khá	
157	Đánh giá vi sinh vật gây ô nhiễm thực phẩm bếp ăn bán trú tại các trường học trên địa bàn thành phố Huế	CCATVSTP	Huỳnh Kim Hoàng Nguyễn Ngọc Diễm Trương Thị Lan Hương Huỳnh Trường Ngọ Ngô Ngọc Tuấn Dương Xuân Hồng Hồ Văn Tuấn Võ Đông Nhật Lê Văn Quảng Lê Việt Thiện	2018	Tính cấp thiết đạt Tính mới và sáng tạo đạt Mục tiêu nghiên cứu: đạt Thế thức trình bày: Sắp lại thứ tự các tài liệu tham khảo theo văn A, B, C. Tác giả phải bổ sung phiếu thu thập và phiếu trả kết quả vào phụ lục.	73	Khá	

Mã ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biện	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
158	Đánh giá kết quả của phương pháp bó lá ngũ trảo hỗ trợ trong điều trị bệnh lý thoái hóa cột sống thắt lưng tại Bệnh viện YHCT tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	BVYHCT	Phan Thị Thanh Nhân Trần Đức Sáo Hoàng Thị Mỹ Phương Trần Giao Huỳnh Văn Minh Nguyễn Đăng Lộc Trần Văn Sơn Lê Công Danh Trần Thị Tư Hồ Đăng Phương Thảo Bửu Huyền Hạnh Nguyễn Thị Hiền Hồ Thị Thùy Bình Đinh Thị Xuân An Đoàn Xuân Thìn Lê Ngọc Quang Vũ Tuấn Anh Nguyễn Thị Ni Na Nguyễn Thị Hồng Liên	2018	Đề tài có tính cấp thiết, Nghiên cứu được tình hình điều trị Tên đề tài ở bì khác với tên đề tài trong lý do chọn đề tài. Mục tiêu nghiên cứu: rõ Phương pháp nghiên cứu: Cả hai đề cương đều không đúng quy định, không thể lấy đề cương này để bổ sung đề cương kia. Đề cương một rất dài; đề cương hai rất ngắn. Không thể chấm được. N/c tiền cứu có can thiệp. Thực hiện được trong năm Nội dung nghiên cứu: đầy đủ Tính khả thi: khả năng thực hiện được Thể thức trình bày: tạm được	63,5	Trung bình	
159	Đánh giá hiệu quả điều trị tràn dịch khớp gối bằng bài thuốc quế chi thực được tri mẫu thang gia giảm tại Bệnh viện YHCT năm 2018 - 2019	BVYHCT	Trần Đức Sáo Lê Thị Hoài Thu Phan Thị Thanh Nhân Hoàng Thị Mỹ Phương Lê Văn Tấn Nguyễn Văn Nghệ Nguyễn Đăng Lộc Lê Ngọc Hùng Trương Thị Diệu Hoàng Hồ Nhã Uyên Trần Văn Sơn Ngô Quý Chí Huỳnh Văn Minh Lê Thị Diệu Hương Nguyễn Thị Thanh Nguyễn Thành Nhân Nguyễn Thị Ngọc Hiền Nguyễn Thị Xuân Nhi	2018-2019	Đã có nhiều NC trước đó Nội dung nghiên cứu: bổ sung tiêu chuẩn đánh giá Phương pháp nghiên cứu: Cả hai đề cương không đúng quy định	76,5	Khá	
160	Đánh giá hiệu quả điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên do lạnh bằng xoa bóp bấm huyệt và tập phục hồi chức năng tại Bệnh viện YHCT Thừa Thiên Huế năm 2018	BVYHCT	Trần Thị Thanh Ngô Nguyễn Vũ Nguyễn Đức Anh Võ Thị Thùy Như Lê Thị Bé Nguyễn Thị Thùy Dương Võ Thị Thanh Xuân	2018	Phần tổng quan tài liệu tác giả viết dài quá, chưa cần nói cụ thể vì đây chỉ là đề cương (theo quy định không quá 900 từ) Tính sáng tạo chưa cao, đã có những nghiên cứu từng nội dung riêng trước đây. Tuy vậy nếu sự kết hợp này trong điều trị thành công sẽ giúp điều trị tốt cho người bệnh Mục tiêu nghiên cứu: Mục tiêu nghiên cứu khá rõ ràng, cụ thể. Vấn đề ở đây là nếu bệnh nhân vào điều trị tại BV YHCT mà không dùng thuốc đông dược hoặc phối hợp châm cứu trong điều trị là điều bệnh nhân khó chấp nhận. (Nếu có yêu cầu bổ sung thêm vào tên đề tài nghiên cứu) Yêu cầu cung cấp thêm phát đồ điều trị liệt dây VII ngoại biên do lạnh đã được phê duyệt Phương pháp nghiên cứu: Nếu trước đây đã có những nghiên cứu đơn lẻ rồi và cùng chung phác đồ điều trị thì có thể lấy làm nhóm chứng (nếu thiếu bệnh nhân) và nên so sánh với cả hai nhóm chứng để kết quả nghiên cứu có tính thuyết phục cao hơn. Nội dung nghiên cứu: Khá tốt Tính khả thi: Khá tốt Tính ứng dụng: Khá tốt Tính đạo đức: Khá tốt Thể thức trình bày: Khá tốt	77,5	Khá	
161	Đánh giá tác dụng điều trị đau vai gáy bằng phương pháp điện châm - tập dưỡng sinh tại Bệnh viện YHCT tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	BVYHCT	Vĩnh Thanh Trần Văn Danh Nguyễn Quốc Huy Trần Thị Mỹ Liên Nguyễn Thị Ngọc Thanh Trần Thị Mỹ Lê Hữu Quang Chính Trần Giáp Nguyễn Thị Phước Châu	2018	Mục tiêu nghiên cứu: rõ ràng Phương pháp nghiên cứu: Đạt được. Thực hiện được trong năm Nội dung nghiên cứu: đầy đủ, hợp lý Tính khả thi: khả năng thực hiện được Cả hai đề cương đều không đúng quy định	70	Khá	

Mã ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Th.g Th/hiện	Tổng hợp ý kiến phân biệt	Đạt số điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
162	Nghiên cứu xây dựng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao để phân tích đồng thời một số thuốc hóa được điều trị đái tháo đường có thể trộn trong một số chế phẩm từ dược liệu	TTKNMPTP	Trần Công Dũng Đặng Văn Khánh Hà Xuân Cừ Nguyễn Thị Nga Trần Lê Thùy Linh Hoàng Thị Lan Hương Nguyễn Trọng Hiếu Nguyễn Tấn Sĩ Ngô Thị Tuyết Mai Nguyễn Phan Đông Anh	2018	Một số chế phẩm từ Dược liệu: Không có khái niệm này Tên đề tài chưa phù hợp nên Điều chỉnh lại: Nghiên cứu xây dựng phương pháp phân tích một số thuốc hóa được có thể trộn lẫn trong thuốc cổ truyền, thực phẩm chức năng điều trị hoặc hỗ trợ điều trị đái tháo đường bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao. Đề tài có tính khả thi	72	Khá	
163	Nghiên cứu xây dựng phương pháp định lượng đồng thời một số Paraben cấm và hạn chế sử dụng trong mỹ phẩm bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao	TTKNMPTP	Hoàng Thị Lan Hương Đặng Văn Khánh Hà Xuân Cừ Trần Công Dũng Lê Thị Kim Chi Nguyễn Thị Diễm Hồng Nguyễn Trọng Hiếu Hoàng Thị Kim Thanh Hoàng Thế Thuận Nguyễn Tấn Sĩ Ngô Thị Phương Vy Trần Lê Thùy Linh Trần Thị Thu Hương Lê Anh Toàn Nguyễn Thị Nga Đoàn Văn Quang Lê Quang Bình	2018	Đề tài đạt Khá Đề tài không mới trước đây đã có nghiên cứu, bây giờ mở rộng thêm	70	Khá	
164	Nghiên cứu các kỹ thuật xử lý mẫu và phương pháp phân tích xác định dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong dược liệu	TTKNMPTP	Nguyễn Tấn Sĩ Đặng Văn Khánh Hà Xuân Cừ Trần Công Dũng Hoàng Thị Lan Hương Ngô Thị Tuyết Mai Lê Anh Toàn Nguyễn Thị Nga Lê Minh Đức Đặng Thị Minh Hiền Huỳnh Thị Túy Ngọc Phan Phúc Hồng Vân Võ Quốc Huy Trương Thị Hương Thu Đoàn Thị Ngân Hà Nguyễn Trí Nguyễn Thị Hiếu	2018	Phương pháp nghiên cứu: Xem lại đối tượng nghiên cứu: DL, Không có ở quầy thuốc Y học cổ truyền chỉ có những nơi nuôi trồng, thu mua và chế biến, nên chuyển ĐT nghiên cứu là Dược liệu sang rau quả hoặc vị thuốc cổ truyền là nó phù hợp hơn Đề tài khó có tính khả thi	69	Trung bình	
165	Khảo sát, định lượng nội độc tố vi khuẩn trong nước chảy thận bằng phương pháp tạo gel	TTKNMPTP	Ngô Thị Tuyết Mai Đặng Văn Khánh Hà Xuân Cừ Trần Công Dũng Nguyễn Phan Đông Anh Thái Thị Hương Trần Thị Thanh Thúy Trần Quang Sơn Nguyễn Tấn Sĩ Trần Lê Thùy Linh Đặng Thị Minh Hiền Nguyễn Thị Nga Nguyễn Thị Minh Hiếu	2018	Xem lại tên đề tài. Nên viết lại: Nghiên cứu áp dụng định lượng nội độc tố vi khuẩn trong nước chảy thận bằng phương pháp tạo gel. Đề tài có tính khả thi	71	Khá	
166	Xử trí vết thương do chấn thương và vai trò của liệu pháp chân không (V.A.C)	BVCTCH	Nguyễn Ngọc Khiêm Đình Xuân Thành Phạm Văn Hải Nguyễn Mậu Duyên Võ Đăng Huỳnh Anh Huỳnh Thanh Tú Trần Văn Huân	2018-2019	Đề nghị tên đề tài: Vai trò của liệu pháp chân không (V.A.C) trong Xử trí vết thương do chấn thương. Mục tiêu nghiên cứu: mục tiêu cụ thể không có trong nội dung NC Phương pháp nghiên cứu: tiêu chuẩn chọn mẫu còn thiếu. PPNC là tiền cứu, mô tả cắt ngang. Cỡ mẫu nhỏ (30-50) nên chưa đại diện. Nội dung nghiên cứu: còn sơ sài, chưa giải quyết đầy đủ các mục tiêu NC. Có đánh giá các yếu tố liên quan không có các test thống kê y học.	71,5	Khá	